DÉPÔT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT
Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

SỐ 886 — NĂM THỨ MƯỜI — MỖI SỐ 4 XU — 丙子年 正月初九日 — NGÀY THỨ BẢY 1 FÉVRIER 1936

TIẾNG-DÂN
聲 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	8$50
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

Ngoạn người mất đức.
Ngoạn vật mất chí,
玩人喪德
玩物喪志
Thiệu Công

Phải, nên đánh đổ cái quan-niệm ấy

"VÍ ĐÀN BÀ VỚI HOA" ĐI

Nói về cảnh xuân thì hoa là một vật tốt đẹp nhứt, trang điểm cho mùa xuân có vẻ đặc sắc, cho đến người đời ban cho tiếng « nước thơm » 國香, « thế giới hoa » 世界花 và « non sông thêu gấm » 錦繡山河 v. v., đủ thấy người ta yêu hoa là thế nào!

Thứ hoa mùa xuân, người đời thường đem ví với đàn bà, nhứt là gái đẹp, nói đảo lại tức là ví phụ nữ với hoa mùa xuân. Cái « ví » ấy xưa lắm: như trong kinh Thi, nào « một như hoa thuấn », nào hoa đào, hoa mai, hoa lý v. v.. Kể đó đến Sở từ thì hoa thơm với người đẹp cứ đi kẹp với nhau, trải qua Đường, Tống, Minh, Thanh cho đến ngày nay, hễ ngòi bút nhà văn nói đến đàn bà con gái là đem hoa mà so sánh ngay, gần như không có thứ hoa, không lấy gì mà tả ra thái độ dung mạo của phái đẹp. Chính cụ Nguyễn Du trong truyện Kiều cũng đào, cũng liễu, cũng trà my, hải đường, chan chan rành hoa là hoa!

Phụ nữ ví với hoa đã thành cái công lệ bất dịch trong làng văn; nói cho đúng hơn, trong con mắt phái đàn ông. Đàn ông lấy cách so sánh ấy cho là làm vinh dự cho phái phụ nữ, mà chính nữ giới cũng vui lòng nhận cái vinh dự ấy, lấy làm hân hạnh, đó là thói quen lưu truyền đã mấy ngàn năm nay.

Mới rồi trong Công-luận-báo *(báo chữ Hán của Hoa-kiều ở Chợ-lớn) ra ngày 13-1-36 có một bài đầu đề là «HOA VỚI CON GÁI», bác cái thuyết « ví dụ » đó. Đại ý nói đàn ông ví đàn bà là hoa, tức là nhận đàn bà làm vật thưởng ngoạn như đồ chơi, tức là vụ nhục đàn bà, còn đàn bà nhận lời ví ấy cho là vinh dự, kỳ thiệt tự tỵ, tự tiện, làm khinh rẻ cái giá trị và nhân cách của nữ lưu..... Rồi khuyên chị em nữ lưu nên đứng giậy phản đối cái thói quen « ví mình với hoa » kia đi, đừng chịu nhận đời sống mình như đóa hoa, mà nên cùng nhau tìm cách sanh hoạt nhân chính: Đàn bà cũng là người như đàng ông kia (đây trích đại ý).*

Đọc cái thuyết trên, ký giả rất bửu đồng tình vì mấy lẽ:

1) Hoa xuân vẫn tốt đẹp thiệt, nhưng cái tốt đẹp đó đem sánh với đời như người đương thời tuổi trẻ, thì đàn ông, đàn bà đều có thời xuân trẻ ấy, sao lại chỉ tách riêng làm vật đặc biệt để ví với đàn bà? Đó là một đều bất công.

2) Trên đời cái đẹp có thời, không có cái gì lâu bền; quá thời là hết đẹp, tiêu biểu cho cái đẹp chóng qua là thứ hoa. Thứ hoa kia có đẹp, mà cái đẹp bề ngoài, một trận gió mưa đã đủ đưa cái đẹp kia đi mất. Người đời, đàn bà có cái đẹp ở bề trong, đằm thắm nồng nàn, ý vị sâu xa, không chỉ lòe loẹt bề ngoài, cái đẹp ấy càng quí báu và lâu dài trọn cả đời người, không phải như hoa, nay nở mai tàn kia, mà so sánh như thế là bất luân (không đúng).

3) Điều thứ ba này càng quan trọng hơn. Thứ hoa kia dầu đẹp, nhưng không thiết gì đến thực tế sanh nhân, đói không ăn được, khát không uống được, chỉ cung cho người đời làm vật ngoạn thưởng chốc lát, trong một lúc ngắn ngủi, sắc lạt hương phai thì họ đem ném vào xó rác, dùng sánh với đàn bà tức là có ý chỉ đàn bà là vật ngoạn thưởng của đàn ông. Không chỉ nhục cho đàn bà mà những tấn kịch « thay hồng đổi lục, được lý phụ đào, dập liễu vùi hoa » cũng do quan niệm so sánh ấy mà gây ra. Vì nói cái đẹp chóng phai thì đàn ông cũng như đàn bà, có ai cầm mãi cái hoa xuân kia làm của « trường trú » với mình đâu? sao lại ví với đàn bà mà trở hất hủi đàn bà trong cảnh xuân tàn? đó là đều vô nhân đạo.

Vậy chị em nên nghe lời nhà viết bài trên mà đánh đổ cái thuyết ví « đàn bà với hoa », lưu truyền xưa nay, đừng chăm vào công cuộc đời sống như đàn ông: giải phóng, bình quyền, có chức nghiệp và làm hết nghĩa vụ đối với gia đình xã hội.

Hải Âu

Người Ý đối với ngoại tướng mới nước Anh

Giữa cuộc Anh-Ý xung đột, Eden là Bất quản bộ đại thần nước Anh chủ trì việc chế tài Ý, nay lên làm ngoại tướng thế Hoare, người Ý lấy làm bất bình: Mussolini cho nước Anh đổi hẳn thái độ gây ra nguy cơ chiến tranh, người Ý nhận rằng mấy nước trung lập trong hội Quốc liên, đều bị tay Eden kéo vào cuộc chế tài, nên toàn nhân dân Ý đều tỏ ý ác cảm.

Ở các nhà diện ảnh, hễ thấy có chiếu ảnh Eden là chỉ nhau mà mắng chưởi, lại nhiều người làm tượng gỗ dả Eden, rồi đem đốt đi cho bỏ ghét...

Trái lại, những phái ủng hộ Quốc liên lại hoan nghinh Eden.

LẠI CHỮ « CHƯƠNG TRÌNH »

Cũng như không cái

Tiếng-dân số 840 ra ngày 26-10-35, có bài của tôi nói nghĩa chữ «chương trình», vì thấy trên mấy năm, các ông ra tranh cử dân biểu, hay có bản chương trình nhét nách, đem ra tuyên bố, cái chương trình rộng như biển — rành như bài diễn văn — nên giải rõ nghĩa 2 chữ « chương trình ». Trong có nói;

« Chương trình » là qui tắc hoạch định trước, vạch rõ tố mục công việc có thứ lớp, có kỳ hạn, khi nhúng tay vào việc thì làm như qui tắc đã định . . . ». Sau lại có câu: « không phải nói Dân viện làm việc không có chương trình, song phải biết mấy lẽ. . . . »

Nay báo *Sao-Mai* số 102, ra ngày 10-1-36, có bài một ông Dân biểu biện bạch. Trước hết ông cho chữ « chương trình » giải nghĩa theo chữ Hán là hẹp, nên ông đem nghĩa chữ « Programme » do chữ Hy-lạp « Pro » nghĩa là trước, « gramme » nghĩa là văn tự: cắt nghĩa là cái văn tự soạn ra trước, rồi sau theo trong văn tự ấy mà thực hành. . . . »

Cách ông thích nghĩa đó, đố ai tìm ra chỗ nào là nghĩa rộng hơn câu giải trên. Chỉ một câu giải nghĩa đó, đủ thấy nó đã đứng về mặt khác với mấy cái chương trình «ứng cử, tranh cử» kia rồi. Thế là cái cũng như không cái, không phải nói nhiều.

Thúc-Tự-Dân

Tết rồi!

Theo tục lưu truyền và thông hành xưa nay, mỗi năm mỗi lần tết, cái tết nó dặng làm sao! Nhưng dộng mà chịu được, thành ra thói quen, đại dề cũng như đám tiệc, đám kỵ, đám mừng v. v.; chỉ có khác là các đám kia là từng người, từng nhà, từng làng, từng bộ phận riêng, còn cái Tết là ngày kỷ niệm chung, dầu là ai có cho là vô ý thức.

Có một đều đáng để ý là cái tết chỉ có mấy ngày mà cái nợ tết kéo dài ra nhiều. Nhứt là cờ bạc, hát xướng, bài chòi cùng các trò khác. Về đời sống dễ, không nói làm gì, chớ đời sống khó nầy mà những người say mê trong những trường « chơi xuân, chơi Tết » có người nợ đến lút đầu, làm quanh năm mà trả không rồi, có người đến hết nhà, vì cuộc chơi tết!

Cuộc vui chốc lát mà biển khổ không bờ, sau tết rồi, có ai nghĩ đến câu ấy không?

X.

VĂN VĂN

Sáu mươi (60) tuổi tự thọ

I

Tó đẻ tháng mười năm Bính-tý,
Năm nay Bính-tý sáu mươi năm.
Kể vòng hoa giáp quanh đà khắp,
Còn nợ non sông chết chửa cam.
Định luận mấy ai da để cọp, (1)
Dư sanh cười tớ kén giam tằm.
Phải chăng người lão mà văn trẻ,
Nét bút còn tươi nét mực đậm.

II

Cũng chẳng non mà cũng chửa già,
Sáu mươi vẫn bậc thọ tra tra.
Mới vừa cậu bé, trò em đó,
Bỗng đã ông kia, cụ nọ mà.
Buồn lại, nia trời kêu dựt một,
Hứng lên, hươ bút múa lông ba.
Miễn sao nhân cách cao theo tuổi,
Công tội bàn chi chuyện đã qua.

Huỳnh-thúc-Kháng

Xuân về

Mỗi thấy mười hai tháng một lần,
Xuân đi xuân lại cứ xoay vần.
Trẻ vui xôn xao chưng tranh pháo,
Hưởng khói lăng xăng rước qui thần.
Một khắc ngàn vàng ngày qui báu.
Trọn năm ba bữa tiệc xào bần (2).
Kia ai đương độ xuân xanh đó,
Đừng để sương kia nhuộm tóc dần.

V. V. Q.

(1) Tục ngữ: « Cọp chết để da, người ta chết để tiếng».

(2) Ngày Tết nhiều món đồ ăn nấu bỏ lộn lại, gọi là xào bần.

Lại duỗi tay sang Họa-nam!

Cuộc xâm lược Hoa bắc đương tấn hành, đồng thời người Nhật lại tích cực hoạt động toan chiếm Hạ môn, làm cho miền Hoa nam cũng rắc rối.

Chánh sách mới của người Nhật đối với Hoa nam, toàn lực chú ý là khiên chế quân sự chuẩn bị của nước Tàu cả Hoa bắc và Hoa nam. Hiện ở Hạ môn và nội địa, đã bố trí sẵn sàng, người Nhật người Đài loan, đã có thể chiếm Hạ môn như chơi, vì theo điều ước bó buộc, Tàu không có quân phòng bị chính thức đủ phòng bị ở miền ấy.

Người Nhật vâng lệnh của lãnh sự ở đấy, tràn vào nội địa, hoặc chụp ảnh mấy nơi hiểm yếu, dùng các Y viện người Đài loan làm nơi trú ngụ; lại xử dụ bọn dân quân và Hán gian, cung cấp khí giới hoạt động đủ cách.

Cuộc diện nước Tàu thiệt rối như tơ vò!

CHUYỆN ĐỜI

Ông Arnoux bị phạt 200 quan

Tôi lại xin nói lại cái vụ người lính cảnh sát Trần-văn-Kiêm ở Saigon bị một quan lớn đánh đương khi người lính ta thi hành lòng với phận sự mà quan lớn thì muốn làm trái pháp luật. Như đã đăng ở số báo trước, đã ra Tòa bữa 13 Jánvier và quan lớn đó tức là quan Ar-noux, chủ sở Mật-thám và Cảnh-sát Bắc-kỳ, chỉ bị 200 quan tiền vạ. Vụ này coi không ra chi, chớ thật là một vụ rất quan hệ, quan hệ cho đến đỗi có người Pháp đã nói: Vụ kiện này cũng hơn mười năm tuyên truyền cách mạng » (Ce procès fait plus que ne fait dix ans de propagande révolutionnaire).

Cũng vì cái có ấy mà quan Toàn-quyền Robin không thể bỏ qua nên đã cho truy tố quan chánh Arnoux ra trước tòa Trừng trị Saigon. Bữa xử vụ này nghe nói người ta đến coi đông lắm.

Trong phiên tòa này, theo lời các bạn đồng nghiệp trong Nam tường thuật thì ta thấy có hai đều rất thú, và rất lạ.

Đáng lẽ ra, phải giác vụ này phải là người bị áp bức, bị đánh, tức là anh lính Trần-văn-Kiêm. Cái này anh ta vô cớ bị đánh rồi lại thải che một làm thinh, có người hỏi đến, anh ta cứ toan chối đi là khác nữa. Nhưng quan Toàn-quyền đã thấy cả dư luận trên báo chương, nên không thể bỏ lơ đi được, mới hạ lệnh truy tố. Thì anh lính Kiêm không kiện mà tự nhiên có được thân lý, tức phải lấy làm mừng mà làm chứng với quan tòa để cho mau lôi sự thật ra mới phải. Cái này ta thấy thái độ anh ở giữa tòa mới là lạ.

Quan tòa bảo anh ta khai, anh ta khai bằng tiếng Pháp, cũng kể lể chuyện gác đường, đón xe quan chánh, quan chánh giận, nhảy xuống xe v. v.. Đến khi hỏi anh có bị đánh không, thì anh ta nói rằng quan chánh tức mình huơ tay huơ chân, rồi cái nút áo của quan đụng nhằm một anh ta làm cho một cái mụt ở trên mặt anh ta băng mà máu chảy....

Quan tòa hỏi các người làm chứng, đều nói quả quyết rằng thấy quan chánh có tát tai anh lính Kiêm!

Đó, không phải là một chuyện lạ sao? Anh Kiêm bị tát tai, người ta thấy rõ ràng, mà không chịu nhận rằng mình bị tát tai! May mà các quan tòa ở trong Saigon là người hết sức công bình, lại biết tâm lý học, xét biết sự thật, nếu không thì mấy người làm chứng đã phải thấy khép vào tội làm chứng giả. Hay là anh lính Kiêm cho rằng sự ấy không nhục.

Nay còn một chuyện lạ trong vụ xử này là cái lý thuyết của trạng sư Pâris. Quan chánh Arnoux bữa xử đó vẫn ở Bắc, không đến tòa, chỉ ủy cho trạng sư Pâris là trạng sư của nhà nước biện hộ. Ta phải biết cái khổ tâm của vị trạng sư phải binh vực một vụ mà mình biết là trái lẽ. Một người tinh đương làm phận sự, mà không cho nó làm phận sự. Đố ai giỏi binh vực thế nào cho sạch tội! Nhưng trạng sư cũng dẫn những trường hợp giảm khinh như là ông Arnoux đương ở đất Bắc khi trời mát mẻ, lại đi vào trong hầm nóng nực khó chịu, lại thêm ở bến tàu đông đảo, lại thêm ông đau răng... mỗi mỗi đều làm cho ông ta đã nóng tính sẵn, thêm nóng thêm; rồi thấy một tên lính da vàng mà muốn cản trở mình, ông phát đóa, có xô đẩy v v. Ờ, cái như vậy cũng tài thiệt. Nhưng trạng sư lại còn kéo đến chuyện báo giới, nguyên nhân chính trị... Trạng sư nói rằng không chi mà các báo thêu dệt làm ồn lên... lại quan chánh là chánh sở Mật thám cần phải đè ép các cuộc biến loạn... lại một người làm chứng, đốc tơ Hương, chính là bạn của ông hội « cộng-sản » Thạch v. v...

Lạ là tại chỗ đó. Chuyện gì ra chuyện nấy, chớ ai lại bắt quàng cái chuyện này qua chuyện khác, cũng may quan tòa mình chính ngồi lời trạng sư mà bảo rằng « Đó là chuyện khác, chớ không thì không những Trần-văn-Kiêm là người làm quấy mà thần công lý bị khuất mất.

Lạnh lẫy

Việc thế giới TRONG TUẦN TRƯỚC

Anh. — ngày thứ hai (20 1 36). Vua George đã thăng hà, Edouard VIII lên nối ngôi rất được công chúng hoan nghinh.

Cuộc A - Ý. — Tin La-mã, đại tướng Graziani thắng được trận to, tiến vào đến 200 kms. Quân A chết có 5000 người. Nhưng theo tin Addis-Abeba lại trái với tin trên, nói quân A lui là đổi trận tuyến để tránh quả bom tàu bay Ý, chớ chả có thua chết như tin Ý đã đồn bảo. Ý chỉ tuyên thanh thế để mua lòng dân Ý và đối với Quốc liên nên huyên truyền như trên.

Cuộc Hoa-bắc. — Âu-nhữ-Canh sẽ nhiệm chức Thiên tân thị trưởng, đối với Hoa bắc, chánh phủ Nam kinh hoàn toàn khuất phục, chả thấy có cách đối phó gì.

Học sanh các nơi đã cử đại biểu lên Nam kinh, yết kiến Tưởng giới Thạch, đối với quốc gia nguy ngập, đại biểu học sanh có bày tỏ ý kiến tổng quát có 3 đều:

1) Vấn đề nội chính, yêu cầu Trung ương dùng bộ-sậu nghiêm chỉnh, kéo quân đánh bọn bội nghịch ở Hoa bắc.

2) Vấn đề ngoại giao, xin xác định phương sách ngoại giao bình đẳng, thế nào cho khỏi mất đất, nhục quyền.

3) Vấn đề giáo dục, xác lập phương án giáo dục đặc biệt để ứng phó trong cuộc quốc thế nguy vong này.

Công đi với phái học sanh có mấy hiện trưởng như Hồ-Thích, Trương bá Linh, Trần bình Văn v. v. tướng có đáp phúc và bày giải tình thế hiện cuộc và phủ ủy bọn sanh khuyên nên tập trung tư tưởng, hành động một cách chính xác, không nên bạo động thị oai, sồ sanh chuyện lôi thôi?

Một tai nạn ghê gớm trên sông Xano Rạch-giá

Nồi xúp de tàu Phước-sanh nổ

Giết chết sáu mạng người

Hồi 8 giờ tối hôm 16 Janvier, tàu Phước sanh ở Rạch giá khởi hành về Chợ lớn. trên có tài công Trần ngồi cầm lái.

Khi tàu ra khỏi sông Xano, thì bỗng có một tiếng nổ dữ dội.

Những mảnh «tôn» vỏ tàu vở rách nát cả; cái nồi xúp de (chaudière) cũng văng đi đến mười thước, cuốn theo nhiều đồ vật và người.

Một người thợ máy bị bắn tung lên cao tới 30 thước rồi mới rơi xuống, da thịt tan tành.

Nhiều người phụ và một người đốt máy bị sát hết mặt mày mình mẩy.

Tất cả có 6 người thiệt mạng, trong số ấy thì 3 người không ai nhận được mặt. Sáu người khác bị thương nặng đã được chở về cứu chữa tại nhà thương.

Cớ xảy ra nạn, chưa rõ.

Sức cảm hóa của thánh Cam-Địa (Gandhi)

Bà Cam-Địa — 2 người đàn bà Anh

Thánh Cam địa (Gandhi) chẳng ai còn lạ gì nữa. Lấy tư cách một người dân ở nước bị chinh phục, mà nhiệt thành nghị lực, trọn đời mải miệt trong công việc yêu nước thương nòi, kể cái đời thánh từ trước đến nay, không chỉ cả nước Ấn độ tôn sùng như bực « thánh sống» (mahatma) mà người Anh cũng kính trọng, đến toàn cả thế giới đều liệt vào hàng vĩ nhân. Vẻ vang thay, và khó nhọc thay!

Chủ nghĩa «bất bạo động, bất hợp tác» của Thánh cùng công cuộc vận động, lâu nay các báo ta đã thuật nhiều. Về chỗ tinh thần cội gốc. đã có nhà học giả bình phẩm, cho công nghiệp của Thánh tóm hết trong một chữ «yêu»: yêu nòi giống, yêu loài người, yêu cả kẻ cừu địch. Vì sức mạnh vô biên của cái «yêu» mà cảm hóa người rất là sâu xa.

Câu bình phẩm ấy, dã nhiên người cho là «nhời ngôn cư yếu». Chuyện Thánh đã nhiều người rõ. đây chỉ thuật một vài việc về sức cảm hóa bởi cái «yêu» kia. Trước xin nói bà Gandhi:

Bà Gandhi

(Theo bản «Ấn độ tùng Đàm» của Đàm-văn-Sơn).

Bà tên là Kasturbai, lúc thánh Gandhi 12 tuổi đã kết hôn cùng bà (Ấn độ có tục tảo hôn), trong sách Thánh viết thường nhắc đến bà luôn; chưa nói chuyện khác, chỉ một tánh cách: gặp đức chồng khắc khổ, nhẫn nại, phấn đấu, hy sanh cả việc gia đình mà bà cũng một lòng một dạ, hết sức giúp chủ nghĩa chồng, chứng ấy đàn bà đã ít có, vì trên đời biết bao người chồng có công đức, có nhiệt thành, có chí tấn thủ, lo việc quốc gia xã hội, mà vì người vợ hèn, sanh ra lắm đều ngăn trở cho đến hỏng!

Không chỉ thế thôi, bà Gandhi lại có đức tánh tốt, và tài cán cũng hơn người, cầm đầu phái phụ nữ Ấn độ, làm nhiều cuộc vận động, công nghiệp thánh Gandhi; chính tay bà giúp ích được nhiều — không kể việc nội trợ — đấy là do sức cảm hóa của Thánh. Riêng về nhân cách, bà giàu lòng từ thiện và có tánh khẳng khái, khác với phụ nữ thường.

Thân hình bà nhỏ bé, song thái độ trang nghiêm mà ôn hòa nhã nhặn, trên mặt lộ vẻ nhân từ, nên ai đã tiếp xúc giao thiệp với bà đều sanh lòng kính trọng và yêu mến. Sự tích của bà nhiều chuyện đáng làm gương cho nữ giới. Hãy xem mấy chuyện kể ra đây:

Một lần (quên ngày tháng), 2 người con bà, vì sự vận động theo chủ nghĩa của Thánh mà bị tù, các nơi gởi thơ và đánh giây thép tới an ủy bà; bà trả lời chung một bức thơ công khai như vầy:

«Hiện những người mẹ Ấn độ có mấy ngàn đứa con bị giam trong ngục, ta chỉ có 2 đứa, nên ta không vì thế mà sa giọt nước mắt nào».

Lại một lần, Thánh Gandhi bị bắt giam, các nơi cũng đánh giây thép đến an ủy bà, bà nói:

«Mahatmaji (tức thánh), thân thể dầu bị giam buộc, chớ tinh thần không khi nào bị giam buộc.»

Xem một vài câu nói vắn vắn trên, cũng đủ rõ nhân cách bà là người thế nào.

Chính khi tôi (lời Đàm-văn-Sơn tự xưng) viết sách này (1934) nghe bà cũng bị bắt giam trong hạn 6 tháng, và phạt 500 đồng roupie, nhưng bà chịu giam mà không chịu xuất tiền phạt.

Xem một vài sự tích bà Gandhi chúng ta nên biết làm một bậc vĩ nhân không phải dễ, mà cảm hóa người vợ theo chủ nghĩa và hành vi của mình lại là việc khó, như vợ chồng Thánh Gandhi, trên đời cũng rất ít.

(Còn nữa)

H. H. H. thuật

Việc phụ-nữ

Đoạn lịch sử tư tưởng giải phóng của phụ-nữ

Trên lịch sử loài người, phàm một cái tư tưởng gì phát hiện ra, không phải là bình không vô cớ, tất là nhân hoàn cảnh chung chế độ xã hội gây nên. Tư tưởng giải phóng phát hiện trên lịch sử phụ nữ, cũng không ngoài cái công lệ ấy. Xem bài « *Tư tưởng giải phóng của phụ nữ dưới chế độ Dân chủ* » dưới này thì rõ. (Định Thân báo).

***

« Ai cũng biết dân chủ chủ nghĩa công tự do chủ nghĩa, là cái công cụ của giai cấp thị-dân đang để đánh đổ chế độ phong kiến.

Đương lúc giai cấp thị dân ở dưới chế độ phong kiến đã sắn đổ sụp mà dựng ra lá cờ tự do nhân quyền để hiệu triệu công chúng đương bị ép bức dưới cái ách phong kiến. Khi đó phái phụ nữ mới tập trung dưới lá cờ tự do nhân quyền để gia nhập mặt trận phản đối chế độ phong kiến.

Khi đó phái phụ nữ bắt đầu giác ngộ, mới khởi ra yêu cầu quyền lợi mình bình đẳng với đàn ông trong xã hội. Đó là cái mầm đầu tiên của tư tưởng giải phóng về phái phụ nữ dưới chủ nghĩa dân chủ và tự do.

Tư tưởng giải phóng của phụ nữ sản sanh và luận điệu của các nhà học giả

Tư tưởng giải phóng ấy gọi là «Feminisme», người Tàu dịch là «nữ quyền chủ nghĩa» hay là «nam nữ bình quyền chủ nghĩa». Theo ý nghĩa ấy các nhà giải thích có khác nhau, có thể khái quát lại là ở dưới chế độ xã hội chủ nghĩa tư bản, đàn bà nốt làm sao cho quyền lợi đồng đẳng với đàn ông. Lúc mới đầu, chủ nghĩa «nữ quyền» không phản đối chế độ «tài sản tư hữu» cùng chế độ giai cấp phối hiệp hành, mà chỉ phản đối độc chiếm cái quyền đàn ông áp chế phụ nữ ; không có ý yêu cầu cải tạo chế độ xã hội mà chỉ yêu cầu quyền đàn bà bình đẳng với đàn ông. Lại nhận định rằng nam nữ hai tánh là đối lập ..

Tư tưởng ấy chính là con đẻ của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa giai cấp tư sản trong quá trình giải phóng

Chủ nghĩa nữ quyền

Tư tưởng chủ nghĩa nữ quyền, có thể nói là khởi đầu từ bài «Dân ước luận» (Contrat social) của Lư Soa (Rousseau). Mà thời đại cách mạng nước Pháp về thế kỷ 18, Lư-lan phu nhân, phát biểu «Phụ nữ quyền lợi tuyên ngôn» chính là cuộc hiểu diễn đầu tiên của tư tưởng ấy. Đồng thời năm 1792, ở nước Anh nhà nữ sĩ Hoa tư đăng Cách Thập Phu Thoát cũng phát biểu một bản sách «Nữ quyền ủng hộ luận» cũng yêu cầu đàn bà ở trong xã hội quyền lợi đồng đẳng với đàn ông ..

Cái mầm chủ nghĩa nữ quyền gieo mọc từ đó, lan truyền khắp các nước Âu-Mỹ, nhân thế người ta suy tôn nữ sĩ Đăng Cách Lợp-Phu-Thoát là thầy tổ chủ nghĩa nữ quyền.

Các nhà nữ đại biểu cho nữ quyền chủ nghĩa

Đến khoảng giữa thế kỷ 19, cái nền chánh quyền dân chủ đã xác lập và phát đạt, tư tưởng nữ quyền chủ nghĩa cũng được thời thế hình vực mà lan khắp các nước Âu mỹ. Nhân vật đánh tiếng đại biểu cho tư tưởng ấy, ở nước Anh thì có Ái hàn mục Lặc, nước Mỹ thì Tư lem Na và Kỷ nhĩ Mạn. Tuy điển thì Ái luận Khải (Ellen Key). Các nhà ấy đối với vấn đề phụ nữ kiến giải cũng khác nhau. Lệ như :

a) Mục Lặc thì nhiệt tâm về mặt vận động phụ nữ tham chánh; trong bản sách «Phục thăng của phụ nữ», ông ta chú trọng địa vị phụ nữ trên pháp luật. Nghĩa là ông ta chú yếu vào mặt kiến giải bên pháp luật làm căn cứ mà nghiên cứu và bàn giải vấn đề phụ nữ giải phóng.

b) Tư lâm Na phu nhân trong bản sách «Phụ nữ với lao động» chú yếu là tự chủ quan sát về mặt lao động mà thuyết minh vấn đề phụ nữ giải phóng.

c) Kỷ nhĩ Mạn phu nhân trong bản sách «Phụ nữ với kinh tế» lại căn cứ vào chỗ kiến địa về mặt kinh tế mà khảo cứu vấn đề phụ nữ.

d) Đến Ái luận Khải phu nhân soạn ra mấy bản sách :

1) Nhi đồng thế kỷ,
2) Luyến ái công hết hôn,
3) Phụ nữ vận động,
4) Mẫu tánh phục hưng.

Ái phu nhân mới đề xướng chủ nghĩa «mẫu tánh vạn năng» chủ luyến ái là chủ nghĩa tối cao, theo chỗ «tánh» của hai giới mà giải quyết vấn đề phụ nữ.

Ở đây một bài luận trên tờ báo không thể thuật rõ kiến giải của các nhà danh nhân trên theo cách «cụ thể». Song nói đại khái thì đều là đồng một chủ nghĩa chủ trương nữ quyền mà tư tưởng không được thống nhứt. Thực ra tư tưởng «nữ quyền chủ nghĩa» lâu nay cũng chưa có thuyết nào độc lập thành ra một thể hệ thống nhứt.

Đều đáng chú ý của thuyết Ái luận Khải

Thuyết «nữ quyền» chưa được thống nhứt như trên đã nói, song tựu trung đáng chú ý hơn là thuyết của Ái luận Khải, tức là thuyết «luyến ái quan» và «mẫu tánh quan», thường bị người đời có ác ý hay lợi dụng :

Ái luận Khải chủ trương bảo hộ nữ tánh, chủ trương mẫu tánh là tự do đặc biệt. Bởi thế nên luyến ái và kết hôn, đáng tuyển trạch tự do, động cơ đủ sức mà phát huy năng lực mẫu tánh cho được hoàn mỹ sung túc.

Bà ta nói : Hiện tại đều cần yếu nhứt mà người đời nên gắng sức là chuẩn bị một cái nền động chế tạo ra giống người ưu mỹ và lương hảo ; ấy là động lực lớn về sự hưởng lạc luyến ái, ngoài sự luyến ái vợ chồng chung thương con ra, không sao có cái động lực lớn ấy. Vì cớ muốn sáng tạo ra giống người ưu mỹ, cần phải chờ khi mẫu tánh hoàn thành, nên phụ nữ có cái quyền lợi «hoàn thành mẫu tánh» ấy, mà xã hội đối với phụ nữ có cái nghĩa vụ phải bảo trợ mẫu tánh kia.

Bà ta chủ trương cải thiện chức «làm vợ làm mẹ» của phụ nữ mà phản đối cái thuyết «phụ nữ làm việc lao động ngoài gia đình, cùng chen vai vào công cuộc vận động tham chánh. Bà ta nói :

«Hễ như phụ nữ, trừ việc lao động ngoài gia đình (ra làm việc ngoài như đàn ông), mà không thoát khỏi cái trạng thái «ăn bám vào lưng kẻ khác», theo ta, thà cứ để người ta cách sanh hoạt lưu truyền xưa nay còn hơn. Vì đằng là hai cái xã hội xấu mà cái nầy sanh hoạt trong gia đình, hơn cái kia (lao động ngoài gia đình), nghĩa là ít tệ hại hơn.

Tư tưởng của Ái luận Khải hẳn là đi trái ngã đường với «chủ nghĩa nữ quyền» của các nhà khác. Nói cho rõ, các nhà đề xướng nữ quyền là chủ trương đàn bà nên phóng mình vào trong xã hội làm công việc hoạt động như đàn ông mà phản đối cái thuyết cùng chủ nghĩa « làm vợ làm mẹ kỷ sanh trong gia đình». Còn Ái luận Khải thì đứng chơn vào chỗ mục đích «nhân chủng ưu sanh», lại nhận gia đình công chân chánh luyến ái kết hôn cho là đều trọng yếu về thượng trên đời sanh hoạt của phụ nữ. Bà ta chủ trương địa quyền của mẫu tánh, mà phản đối phụ nữ hoạt động trên trường chính nghiệp công chánh trị...

Chủ trương của Ái luận Khải vẫn có ý nghĩa cao xa thiết thiệt, song thường làm vật lót miệng cho những phái thủ cựu lợi dụng thuyết ấy để giữ riết cái quyền áp chế của đàn ông, đó cũng là một chỗ chưa viên mãn.

Tựu trên thực tế hiện thời mà nói thì tư tưởng Ái luận Khải rõ là biểu hiện của phần động lực nghịch với phái nữ quyền vận động ở Âu Mỹ.

Đương giữa khoảng kinh tế tổ chức dưới chế độ tư bản, phá hoại cái nền gia đình sanh hoạt lưu truyền xưa nay, đa số phụ nữ không thể ngồi yên chịu khổ, buộc phải bước chưn ra ngoài gia đình làm việc lao động, chen vai vào xã hội đua tranh cùng đàn ông, đàn bà Âu Mỹ tích cực ra ngoài gia đình để yêu cầu quyền sanh tồn của mình. Những cuộc «tham chính vận động» cùng «chức nghiệp vận động» có cái phong triều bồng bột là vì thế. Song theo con mắt Ái luận Khải thì hiện tượng như thế là phá hoại gia đình, khinh rẻ và làm hỏng cái sứ mạng thiêng liêng «làm vợ làm mẹ» của nữ tánh do trời đã phú thác mà đàn ông không thay thế được.

Theo Ái luận Khải, không chỉ cái hại khinh rẻ sứ mạng nói trên, lại khiến cho cái mối quan hệ trong hai tánh trở thành ra cái món hàng giao dịch bằng kim tiền, mà không có cái gì gọi là hạnh phúc đời sanh hoạt bằng thuần chính luyến ái kết hôn. Vì thế nên Ái luận Khải cực lực chủ trương «thân thuần luyến ái» và «mẫu tánh bảo hộ».

Nói tóm lại, tư tưởng nữ quyền chủ nghĩa vẫn là con đẻ dưới chế độ tư bản giai cấp cùng tư tưởng dân chủ, chưa có hệ thống thống nhứt, mà đối với tư tưởng « cải tạo xã hội giai cấp, giai cấp đấu tranh» vẫn có liên lạc...»

(*Xem tiếp trang 4 cột 4*)

Xét nhà và bắt người

(*Đề phòng ngày 24 Janvier chăng ?*)

QUẢNGNGÃI. — Ngày 22 tháng chạp ta (16-1-36) tại huyện Nghĩa-hành, thầy Đề-lại về làng Bồ-đề xét nhà ông hương Đoan và bắt người con ông là Nguyễn-đăng-Vân. Thầy thừa Nhứt về làng Hòa-Vinh xét nhà ông Nguyễn-Phương và bắt ông, lại xét lấy một quyển Thế-giới-sử, một quyển Pháp-luật khái-luận. Thầy Lệ-mục về làng Hiệp phổ xét nhà Lương - Cung và nhà Kiều-Đường, bắt luôn 2 người ấy nữa. Khi giải mấy người ấy về huyện, quan huyện hiểu qua loa rồi cho về, duy có 2 quyển sách của ông Phương còn giữ tại huyện.

Cũng ngày hôm ấy, tại phủ Mộ-đức có phái phủ về xét nhà ông giáo Phạm-Lược và nhà ông thân của Trần-Cừ ở làng Thi - phổ, song không có vật gì khả nghi.

Lại cũng ngày hôm ấy, tại phủ Sơn-tịnh có phái phủ về xét nhà ông Đội-Ngọc ở làng Tư-cung-nam, ông Xã-Cừ ở làng Kỳ-xuyên, ông Võ Huấn ở làng An-vĩnh thuộc tổng Tịnh-châu và nhà Nguyễn-Tiết ở làng An-kiêm, tổng Tịnh-thượng, không có vật gì quan ngại. Nghe còn nhiều nhà bị xét nữa, nhưng không có vật gì.

Những người bị xét nhà kể trên, đều là những người can án tha về và can tình nghi.

T. M.

Nội các Laval đã từ chức

Vì đảng Xã-hội-cấp-tiến không tán thành công việc, nên nội các Laval đã từ chức ngày 22 Janvier.

Ông ALBERT SARRAUT đã lập nội các mới, gồm có mấy ông sau nầy :

Đồng lý kiêm nội vụ	Albert Sarraut
Quốc vụ	Paul Boncour
Tư pháp	Yvon Delbos
Ngoại giao	Flandin
Thuộc địa	Stern
Tài chánh	Marcel Régnier
Lục quân	Général Maurin
Hải quân	Piétri
Hàng không	Marcel Déat
Học vụ	Guernut
Thương mãi	Bonnet
Công tác	Chautemps
Nông chánh	Thellier
Bưu chánh	Mandel
Lao động	Frossard
Y tế	Nicolle
Hàng hải	De Chappedelaine
Hưu bổng	Besse

Các vị thứ trưởng :

Tổng lý	Jean Zay
Nội vụ	Beauguitte
Tư pháp	Maxence Bibié
Công vụ	Maze
Học vụ chuyên môn	Julien

Tạ trường !

Nhịp Tết, nhà trường nghỉ học, học trò về nhà ăn Tết, nhân thế mà có chuyện tạ trường, cùng trường, cùng thầy... Bản báo có tiếp được nhiều bài diễn văn của học trò cảm ơn thầy trong nhịp tạm biệt nầy gởi lại đăng báo.

Học trò cảm ơn thầy là tấm lòng đáng quí, song nhiều bài diễn văn dài nói huê hòe nhiều mà đại ý bài nào cũng như bài nào, nên xin miễn đăng. Vì nhiều trường có diễn văn, không lẽ đăng bài trường nầy mà không đăng bài trường khác.

Tiếng-Dân

Cuộc xổ số Đông-pháp

(*Ngày 22 Janvier 1936*)

Các số về cuộc xổ số Đông-pháp phát hành lần đầu, đã xổ ngày 22 Janvier 1936.

Những số trúng như sau nầy :

Số 891.776 trúng 60.000$
» 407.027 » 30.000
» 009.762 » 15.000

Những vé nào, sau cùng có số 40.496, trúng 5 000$.

Những vé nào, sau cùng có số 80.578 hoặc 81.487, trúng 1.000$.

Những vé nào, sau cùng có số 2.768, trúng 400$.

Những vé nào, sau cùng có số 3982 hoặc 0988, trúng 80$.

Những vé nào, sau cùng có số 486 trúng 40$.

Những vé nào, số sau cùng có những số 816 624, 710, 408, 129, 798, 925 hoặc 867, trúng 20$.

Vé lớn trúng 60.000$, 30.000$, 15.000, 5.000$, 1.000 và 400$ phải gởi trình tòa Tổng-thư-ký cuộc xổ số Đông-pháp để kiểm sát ở Hanoi rồi mới được lãnh tiền.

Ai trúng số, phải lãnh tiền cho kịp trước ngày 22 Juillet 1936.

Tin cùng độc-giả và các nhà đăng quảng-cáo

Sau một khoảng sắp đặt ít ngày, Tiếng - Dân sẽ ra mỗi tuần 3 kỳ. Về phần độc-giả mua năm, giá cũng 5$00 như trước mà mỗi tuần thêm được một tờ báo, về phần mua lẻ, trước mỗi số 0$05, từ số nầy hạ xuống 0$04.

Còn qui ngài đăng quảng-cáo dài hạn, mỗi tuần cứ đăng 2 kỳ thứ 3 và thứ 7 như trước và thành thoảng sẽ đăng biến vào số báo thứ 5 một vài kỳ.

Ai muốn đăng Quảng-cáo luôn mỗi tuần 3 kỳ, xin gởi thơ thương lượng. Mua báo xin gởi tiền trước. TIẾNG-DÂN

Quan Thông binh mới

Quan Thống-soái cai quản đạo binh Đông-dương Bulhrer đã sang đây thay cho đại tướng Verdier về Pháp.

Phú-Xuân Học-hiệu

Đủ cả các lớp :

từ lớp Đồng-ấu đến lớp Tư-niên Cụ-thể

Lập từ năm 1930

THUỐC SÂU ĂN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT Quảng-Trị

Giá 0$14

Rất thần hiệu

PHÒNG TÍCH «CON CHIM» GIA TRUYỀN NGỦ ĐẠI

Xem bài tường thuật ở kỳ báo trước hoặc kỳ sau. Tìm CON CHIM ở trang tư sẽ rõ.

Ất - hợi qua, Bính - tý đến, nhà thuốc **LỢI - SANH - ĐƯỜNG hiệu BÀN TAY** *kính chúc đồng-bào sang xuân mới lợi tài phát đại và ti dùng dầu, thuốc Hiệu* **BÀN TAY.**

LỢI - SANH - ĐƯỜNG

SAIGON TOURANE

Kính chúc

Ai thương con ??

Khi thấy con thân thể gầy ốm, mặt mày xanh vàng, bụng to và thường có sán, đêm ngủ năng khóc, hay có ghẻ sài, nên biết đó là tại :

1°) Bẩm thụ thiên nguyên yếu ;
2°) Trong mình có độc bởi những bệnh di truyền ;
3°) Tỳ vị bị tích trệ bởi bú mớm không thường, ăn những đồ ăn khó tiêu, hoặc nguội lạnh.

Vậy muốn bồi bổ thiên nguyên, tẩy tích trệ, bổ tỳ vị, làm cho thân thể mập mạnh, khí huyết đầy đủ, da thịt nở nang, gân xương cứng mạnh, trừ hết ghẻ sài, lọc hết máu độc, để cho con được ăn chơi mau lớn, nên cho dùng :

Thuốc bổ trẻ con

HIỆU CHỮ THỌ

Một chai 0$60

Hỏi tại các nhà Đại-lý Thuốc Chữ Thọ, Dầu Chữ Thọ, Dầu Tử Qui.

NHÀ THUỐC VĨNH-THỌ TOURANE

Dịp may hiếm có !!!

Nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi là một nhà thuốc nam ra đời đã lâu năm, to nhứt và danh tiếng nhứt trong xứ Đông Pháp, xa gần ai cũng hoan nghênh là thuốc rất linh nghiệm. Nay nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG mới mở một nhà TỔNG-ĐẠI-LÝ ở đường Đông - Khánh Tourane và một nhà PHÂN-CUỘC tại số 64, đường Gia-Long Huế, để bán các thứ thuốc CAO, ĐƠN, HOÀN, TÁN của Tổng-cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi chế ra, vậy kể từ ngày 1er đến ngày 15 Janvier 1936 ngài nào mua các thứ thuốc ở 2 nơi Tổng-đại-lý và Phân-cuộc ấy mà mua được từ 1$00 trở lên thì chúng tôi sẽ xin kính biếu lại một hộp « THUỐC BỔ » đáng giá 1$00 nữa.

Xin các qui khách chiếu cố sẽ biết công hiệu và giá trị các thứ thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG thế nào.

Ngài nào muốn hiểu rõ thuốc nào chữa bệnh gì, công dụng thế nào, giá tiền bao nhiêu, xin mời quá bộ đến nhà Tổng-đại-lý và Phân-cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG ở Huế và ở Tourane mà lấy một quyển Dược-mục về coi sẽ rõ.

Tổng cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi

Chủ-nhơn kính cáo

Bệnh Bạch-đái, Bạch-trọc, Huyết-trùng *với thuốc* ***Bá-đả-sơn-quân-tán N° 1***

Đời văn minh, bệnh phát rất văn minh, nếu không có thuốc văn minh, thế nào trị đặng.

Thuốc BÁ-ĐẢ-SƠN-QUÂN-TÁN, chế ra không tùy theo sách xưa lấy sự tự học thí nghiệm khảo cứu, thâm hiểu nguyên nhân căn bệnh dùng thuốc phương ngoại hiệp cùng thuốc Bắc mà phát minh ra, trị 10 người hết cả 10, đặng đồng bào Trung, Nam, Bắc công nhận là vị CỨU TINH của hàng phụ nữ, chuyên trị bốn chứng đau tử cung xin kể dưới đây :

1°) HƯ TRÊ TỬ CUNG. — Bởi kinh huyết không đều, tử cung hư hàn, hư nhiệt, bai sợi giây chằng yếu tử cung sa, bạch đái ra dầm dề, khi trong, khi đục, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm.

2°) NỘI THƯƠNG TỬ CUNG. — Bởi đàn bà khi sanh đẻ trắc trở, náo động tử cung, bai sợi giây chằng yếu tử cung sa và có vết thương, đau trằng hai bên dạ dưới, ra bạch đái có khi lộn máu, đường tiểu nóng rát, khi có đường kinh hết rồi, trước lại giây dưa năm ngày chưa dứt, lầm tưởng là có đường kinh dài, vì những máu ấy ở trong vết thương tử cung mà ra.

3°) NHIỄM ĐỘC TỬ CUNG. — Người đàn bà bay là con gái hoặc người tu hành không chồng, khi có đường kinh bằng bó lại không cho hở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử cung, bị sưng tử cung, khi có đường huyết ra đến 5, 7 ngày mà chưa hết ra bạch đái vàng có giây có nhợ, đường tiểu không thông.

4°) NGOẠI THƯƠNG TỬ CUNG. — Chứng nầy nặng hơn hết, đàn bà bị ngoại thương truyền nhiễm bởi người chồng trước bị lậu độc hay là sang độc, uống thuốc hết rồi mà chưa uống trừ căng, khi giao cấu người đàn bà bị nhiễm độc, trong tử cung có mụt có nhánh và lở làm cho đau trằng hai bên dạ dưới : ra huyết trằng có giây có nhợ, lộn mủ, lộn máu, đường tiểu nóng rát lại đi độc ứ đại trường làm chầy cuốn đại trường sưng đau thất ngang lưng, đường đại bón nết, mỗi lần đi tiểu thốn đau khó chịu, có khi đi tiểu ra máu, lâu ngày biến sanh nội ngoại trĩ.

Bốn chứng bệnh đau tử cung tôi kể trên đây, trường phục BÁ-ĐẢ-SƠN-QUÂN-TÁN không cần bôm rửa mà bệnh hết dứt.

Thuốc nầy cách trị khác hơn thuốc khác, không phải uống cho cầm lại, lại uống cho dái hết đồ độc trong tử cung, làm cho tử cung hết đau thì bệnh hết dứt. Bệnh nào trong tử cung lở, uống vào hết liền, bệnh nào trong tử cung lở và có vết thương, phải trường phục cho nhiều, những vết thương ấy lành, thì bệnh hết dứt.

Trừ ra chứng tử cung ung độc (cancer) thuốc nầy không thể trị đặng. Mỗi hộp 10 gói, uống 5 ngày, giá 1$00

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG — Thudaumot

CHI-CUỘC : Saigon, Quinhon, Tourane, Huế, Hanoi, Haiphong

Tim-la, cốt-khí, giang-mai, sang độc chỉ có thuốc GIẢI-ĐỘC-SÁT-TRÙNG-HOÀN hiệu Võ-văn-Vân là hay hơn hết.

Năm hết... tết tới...

PRODUITS "VéDé"

PRODUITS DE QUALITÉ

Ai ai cũng nôn nức lo sửa nhà, sơn cửa, quét vách... Nên ai cũng chăm hỏi cho được các thứ sơn bột, nước lon, các vật liệu về việc sơn nhãn hiệu VéDé ; đã được hàng rất tốt mà giá lại hạ không đâu sánh kịp.

Ví dụ : bột vàng (ocre jaune) và bột đỏ (ocre rouge) mỗi kilo bán có 0$10 thôi.

Ở Huế, bán sỉ bán lẻ tại :

M. HOÀNG-TOẠI

Rue Jules Ferry

(Gần Tòa Khâm)

là nhà đại lý hàng VéDé và Hội Vạn - Quốc Tiết - Kiệm.

Xà phòng VéDé 72%, giặt lâu hao, rất tốt, giá rất hạ.

Sữa
NESTLÉ
hiệu CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở **Khắp Đông-Dương**

VIỆC TRONG NƯỚC

Xe đạp đụng nhau

HUẾ. — Lúc chừng 3 giờ chiều ngày thứ ba 27 Janvier, một người cai tây lính đi xe đạp, đến chỗ ngả ba sau Tam tòa, gần chỗ điếm canh phường Thái trạch trong thành, đụng nhầm một người annam cũng đi xe đạp, xe của viên cai có hơi trấn vành, người cai la rầy toan bắt vạ. Lúc đó có mấy người annam khác đứng gần, phân giải phải trái, và gọi người lính tuần sát gác đoạn đường ấy đến hỏi, thì vì người cai tây đi lỗi, nên xử huề. Viên cai tây lên xe cỡi đi một đoạn, nghĩ sao không biết, quầy xe trở lại chặn xe người annam kia. xô ngả xe xuống, đạp méo hư cả hai bánh, rồi lại lên xe đạp đi. Đi một đoạn lại quầy xe trở lui tìm, nhưng người này đã thấy trước, bỏ xe lại bên vệ đường và trốn.

Chuyện vặt mà cũng có hơi màu da!

P. S.

Một lệ mới : lính đi tuần sát

THANH-HÓA. — Hồi cuối năm nay ở Hoằng hóa có lính lệ về các làng, nói là thừa lệnh quan phủ đi khám tuần, đến làng nào cũng cơm rượu, lại đòi tiền lệ tuần sát(?). Nghe lệnh quan, dân nào dám nói, phải tiền đi cho yên.

Ngày 19 tháng chạp ta, cậu Kiên (lính phủ đi tuần sát) tới làng Tào thôn, xã Tào xuyên, hương kiểm và tuần phu làng ấy tiền anh ta hết 6 quan ; làng nhỏ như làng Tào thượng và Tào thịnh (cũng trong xã Tào xuyên) mỗi làng 3 quan.

Phủ Hoằng hóa có 176 xã thôn, mỗi làng số trung bình là 4 quan, được món khá to (4 × 176 = 704 quan). Tiền ấy nộp về ai ? Sao mấy năm trước không có, mà năm nay lại có ?

Rỏ chuyện

Đã nghèo lại cực

Mới đây ở Chợ cồng (Tỉnh gia) thấy một đám thợ rèn, nói tiếng Nghệ Tịnh, rủ nhau về quê ăn tết, ngồi than với nhau: «Mọi năm có tết, chứ năm nay thì ông bà cũng ngồi trơ, vợ con cũng hết nhờ ! »

Hỏi chuyện, thì họ kể : «Chúng tôi đói khổ bỏ quê hương đi kiếm ăn, nào thuế chợ, nào chè lá cho sở tại, tay làm không đủ hàm nhai, mới đây quan phủ bắt chúng tôi phải nộp mỗi đứa một cái môn bài 3$09 ; kêu van mấy cũng chả ăn thua ; cũng, xin giảm lại 1$03, quan cũng không nghe, bắt bớ, giam chấp đủ điều cực chẳng đã, phần nhiều phải cầm đồ lề như đe, bễ... để nộp thuế mà chuộc lấy cái thân / Chỉ có cha con tên Thái (ngụ làng Hồ thịnh) không phải nộp bạc, lại phải nộp «cặt», nghĩa là phải rèn đồ..., và tên Tài (ngụ chợ Cung) cũng cực quá phải bỏ đi trốn ! Tội quá còn cái gì mà cứt với nhất » !

Tình cảnh nghèo đáng thương nhỉ !

Tuất cũng

Vì vợ cả cay nghiệt, vợ lẽ thắt cổ tự tử

NGHỆ-AN — Cửu Tùng ở làng Nguyệt Bổng, tổng Xuân lâm, huyện Thanh chương có hai vợ : vợ cả là thị Dân, vợ lẽ là thị Vanh (cháu gọi Dân bằng dì), chính thị Dân dạm người cháu mình làm vợ lẽ cho chồng.

Từ Vanh về mấy lâu thì bà dì ăn ở càng ngày càng thêm cay nghiệt khó chịu, cho đến cơm gạo cũng không cho, Vanh phải nhịn đói đến mấy ngày ; chồng là hạng equoặp râu, có thương cũng không giảm hờ mồi. Nhân hôm chợ phiên ngày 2 tháng chạp vừa rồi, cả nhà đi chợ vắng, thị Vanh đã lấy giây treo cổ lên xà nhà tự tử.

Hiện nhà chuyên trách đã đến khám tử thi, chẳng thương tích, nên đã cho mai táng.

Thực cái máu ghen không chừa ai, dầu là dì với cháu !

P. V.

Một việc nhũng nhiễu

HÀ-TỊNH. — Chuyện thầy thừa phái Trần khánh Tuân, sách nhiễu, bị tổng lý 7 làng liên danh ký kết làm đơn kiện và sửa từ dịch làm bãi dịch, bị lý trưởng làng Dương Trác kiện, sắp đặt chưa xong. thì nay thầy tạm phái Lê hay Thành lên lý trưởng làng Nam trạch (huyện Hương khê) vì can khoản bị cách dịch, thầy Thành lấy 20$ nói để lo cho khỏi, nhưng chẳng lo gì cả). Hiện lý ấy đã đầu đơn kiện tại Tòa Sứ, tòa một thám, ở tỉnh, quan trên đã làm án kết (7-1-36) chờ xem thầy công lý soi xét.

Ái liêm

Chuyện núi cháy

Tên Nguyễn Diệu làm thủ từ dự miếu Ngọc sơn ở làng Yên duệ (tổng Thượng hồng, huyện Hương sơn) để người làm cháy núi Ngọc sơn, không ra chuyện trò và chẳng tình tiết gì. Thế mà chánh tổng Lê Thông và thầy thừa phái Nguyễn Nhị (nha Hương sơn) dọa nó lấy một số bạc, nói để lo cho khỏi ăn, lại đập đánh hành hạ nó, nó đã có đơn kiện tại tòa và tại tỉnh.

Ngày 3-1-35 quan trên đã cho đòi nguyên bị đến lấy cung tiêu, nghe nói vụ này lại có dính đến cả bộ tai to mặt lớn nữa. Bà con hãy chờ xem.

Dân ngu

Việc ruộng đất

QUẢNG-TRỊ. — Chúng tôi dân làng Vĩnh phước, tổng An đôn, phủ triệu phong, xin đăng một chuyện khổ ức :

Nguyên địa bộ làng chúng tôi có ba xứ đất ở sơn phần, là : Bến xa, Cây mưng, Bòn hòn, có tên Hoàng thân người làng Văn hòa, khi trước thuê đất ấy làm ăn. nay sinh lòng gian điêu, sanh sự kiện cáo, quan phủ sai viên thừa phái là Huỳnh Tô, về khám đạc. Cứ ra quả ba xứ đất ấy, có chủ bộ làng Vĩnh phước, và cứu khế giấy làng Vĩnh phước có cho thuê hạn 12 năm hết hạn, đất ấy trả lại cho làng. Trong lúc khám đó, có thằng quấy nhiễu ít, làng chúng tôi đã làm khai trước vào thông quy chịu thuế. Nhưng phái viên không cứ, lại đem ba xứ đất ấy làm tờ bẩm đoán giao cho Huỳnh thân quản nhận, thiệt trái lẽ.

Sự ức lý ấy mong quan trên minh xét.

Đồng bồn kỳ
Có lý trưởng đồng triện

Biết ở đâu ?

TOURANE. — Mới tháng trước đây Nhà nước có đắp con đường từ nghĩa địa làng Hải-châu đến nghĩa địa Phước-ninh và đình làng Thạch-thang, có mấy nhà dân cư phải dời.

Nguyên trước làng Thạch-thang ở gần miền biển (giây thép bay), năm 1907, nhà nước mở rộng thành phố ra, nên đuổi dân gian mấy làng như Hải-châu, Nam-dương và Thạch-thang, lấy đất của Thạc-gián, Bình-thuận mà thế cho mấy làng ấy để dân ở và có phát cho mỗi làng một bản địa đồ, có giới hạn và phân cư rõ ràng. Nay nhà nước lại dọn thêm con đường nói trên, nên dân sự bị đuổi đổ lần nữa, có làm người than khóc về sự không chỗ ở. Làng Thạch-thang, đất nhà nước dời khi trước, còn hơn một mẫu, mà mấy ông lặng : xã Dậu, hương Nuôi, hương Tụng, xã Nha, bốn người đồng mưu đem bán cho người ta lấy tiền tiêu mất, nên ai đến ở phải làm giấy trả mỗi năm một nền nhà ở là 4$00, còn mua thời mỗi thước vuông 0$50.

Tiền bán đất thì hào lý tiêu mà dân không chỗ ở, nên có lời than phiền.

Nghe thấy

Lại mùa đau

QUẢNG NAM. — Ở miền nguồn, như huyện Tiên phước, gần đây nhân dân đau nhiều. Ở vùng làng Thanh bôi, năm ngoái đau chết quá, quan huyện có xin đốc tơ về cho thuốc, được thơ một độ, mùa này lại đau lại, không có nhà nào không người đau. Mà bỏ đau là chịu chết, vì tiền đâu có mà uống thuốc! Đem 3, 4 ang lúa đổi một thang thuốc, mà cũng không có lúa.

Nghe người ta nói nhà thương thường không đủ thuốc, nhứt là thuốc ký-ninh. Mong quan trên phát thuốc khá lên một chút, cho nhà thương đủ thuốc phát cho kẻ đau.

Nghe rõ

Vật sản sụt giá ghê !

Nói cái túng ở miền quê, mọi năm cũng có chừng, đến như năm ngoái đến nay, thiệt quá tay !

Vật sản giá như dưới này, bảo làm sao

Quế mọi năm mỗi yến được 1$50, 1$20 là mạt, thì nay giá 0$38. 0$40.

Cau mọi năm được mỗi cặp giỏ (cau bửa lối Huế) giá 7$00 8$00 là tệ, nay 3$00.

Chè khô mỗi kilo 0$10.

Tiêu mỗi kilo độ 0$60, 0$70

Lúa 0$06, 0$07 một ang.

Ai nói chuyện dân quê, có rõ cảnh ấy không ?

Dân có ăn

Lo thuế năm nay

Ngồi ăn Tết, cái ngày mà thôi quên dân ta cho là «vui», thế mà một đầu không rời trí nghĩ của dân ở các miền quê, phải thốt ra thường, là : «Nguy ! Thuế năm nay chưa biết làm sao ra tiền ! ».

Mà thật, ai muốn biết rõ cảnh túng, hãy dạo vào nhà quê thử.

Dân đinh

Giá thuốc cao gắt

Khắp tỉnh Quảng nam, từ miền chợ đến miền nguồn, từ trong Tết đến nay vật sản gì thì ế, chứ thuốc lá lại cao gắt.

Thuốc Trường xuân (Tam kỳ) giá mỗi lá to mỗi xu, còn các thuốc thường thì 0$05, 0$03 một chục lá !

Thứ không ích gì cho sự sống mà đắt giá như thế !

Lo sống

Con đường nên sửa

BÌNH-ĐỊNH. — Con đường cựu thiên lý lộ, từ Vạn mỹ đi vào thôn Diêu.tri, thuộc phủ Tuy-phước, bị đường xe lửa đi chồng lên trên, hoặc có đoạn bị đào đất sâu quá nên nhân dân không có lối đi, phải đi chung với đường xe lửa, đã xảy ra tai nạn (3 người thiệt mạng, 1 người đi nhà thương may khỏi).

Lại hiện thấy sở lục lộ Quinhon đương nhắm sắp đổ con đường từ Gò-bồi vào Bồ-đề, ước sao đổ tiếp thẳng vào ga Diêu trì, tiện lợi về đường giao thông cho nhân dân ở hai tổng Quang-nghiệp, Thiều-quang và một phần huyện Phù-cát, vì miền này nhân dân rất trù mật, xưa chưa có đường đi cho tiện lợi.

Mong ơn chánh phủ lưu tâm tới 2 quãng đường ấy.

H. Đ.

VERRERIE LAMPISTERIE

MINH-PHU 78 HÀNG - BỒ HANOI

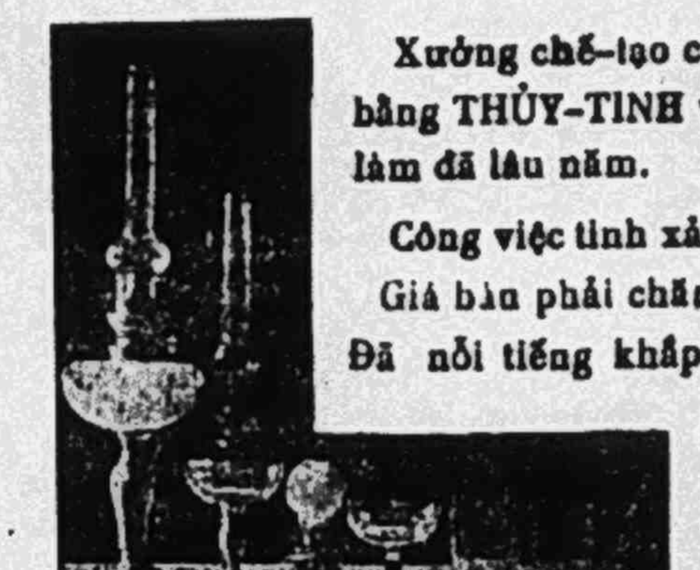

Xưởng chế-tạo các thứ đồ dùng bằng THỦY-TINH và các hạng đèn làm đã lâu năm.

Công việc tinh xảo.

Giá bán phải chăng.

Đã nổi tiếng khắp TRUNG, NAM, BẮC

MUA SỈ

TÍNH GIÁ RẤT ĐẶC BIỆT

Dùng sữa
"LE GOSSE"

Sữa « LE GOSSE » rất bổ cho tất cả mọi người : có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Écoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon.

Có bán trong các tiệm tạp hóa ở Đông-Pháp.

HIỆU GIẤY XANH : *giá mỗi hộp*............0$30

Đại lý :

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUẾ – TOURANE – QUINHON

Kho chuyện.

Phan-thượng-Trợ, đảng viên V. N. Q D. Đ, bị kết án phát lưu vắng mặt, hôm 29 Tết vừa rồi bị bắt tại làng Lang-can, tổng Du-la, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ) trong khi về ăn Tết.

Trợ hiện giam tại lao Hải dương. Năm nay 34 tuổi.

Ông chủ báo «Bình dân» là Trần văn Quang, dọa người lấy tiền, nay tòa đã kết án 1 năm tù và 300$ bồi thường thiệt hại.

Hết hạn tù, không biết ông chủ báo ấy có ra hô hào đem đàng chỉ lối cho bình dân nữa không !

Và 3 tháng cuối năm 1935, chính phủ đã định cứ mỗi cân cà phê xuất cảng thì thưởng 20 centimes để khuyến khích các nhà trồng cà phê. Sang đầu năm nay, hôm 16 Janvier quan Toàn quyền đã ký nghị định tăng số tiền thưởng ấy lên 60 centimes mỗi cân trong 3 tháng đầu năm 1936 này.

Trong một cuộc đi thăm xét về miền Nam đồn Gâtille (Cao man), Trung úy Sère de Rivière bị một bọn chừng 20 người mọi Phnongs say rượu, có dao găm. hành hung và đánh bị thương.

Đánh tháo cho Trung úy, lính Cao man giết chết mất 4 người Mọi Phnongs.

Chiếc máy bay hãng «Air France» ở bên Pháp sang Saigon hôm gần đây có chở tới một cái bình, trong chứa hài cốt của cô Lucile Douglas muốn cho nắm xương tàn của mình được chôn ở Đế thiên Đế thích.

Di cốt ấy chở từ Mỹ sang Pháp, rồi từ Pháp sang đây bằng máy bay.

Người Mỹ mến xứ Đông-dương, hay là cách ngông !

Tại Cao man ngày 14 Janvier, chiếc xe hơi P P 4069 chở hành khách chạy đến cây số 60 tại xứ Anlassom, xe bị nổ lật, rồi phát cháy, hành khách bị xe chận 9 người bị cháy chết, trong đó 4 đứa con nít, 3 người đàn bà và 2 người đàn ông. Còn 11 người bị thương nặng.

Tin làng báo

Ông R. P Dalaine làm chủ nhiệm, ông Võ-qui-Minh làm quản lý, vừa rồi đã cho ra số một tờ báo « ĐƯỜNG NGAY ».

Báo ra mỗi tháng 2 kỳ, giá báo một năm 0$60, 6 tháng 0$35, mỗi số 0$02. Tòa soạn và ty quản lý ở tại nhà dạo Thiên-chúa Vinh.

Bản báo có lời chào mừng bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

Huỳnh-Thúc-Kháng Công-ty

CHUYÊN TRÁCH TẬP CỔ
vốn 30.300$00
Hội sở N° 123 Đường Đông-Ba
HUẾ
R. C. Tourane N° 4

GIẤY MỜI
ĐẠI - HỘI - ĐỒNG THƯỜNG NIÊN (1)

Thưa các Ngài cổ-đông,

Chiếu theo khoản 29 trong điều-lệ Công-ty, xin mời các Ngài đúng 8 giờ sáng ngày chủ-nhật *23 FÉVRIER 1936*, tức là ngày mùng 1, tháng hai, năm Bính-tý, đến nhóm Đại-Hội-Đồng thường-niên kỳ thứ chín tại Hội-sở Công-ty số 123, đường Đông-ba, Huế.

ĐỀ-MỤC NGHỊ-SỰ :

1°) Duyệt sổ năm 1935.
2°) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm-sát.
3°) Vấn-đề chia lời.
4°) Xét việc đã qua trong năm 1935 và bàn việc tấn hành sau này.

Nếu Ngài nào bận việc không đi được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị CỔ-ĐÔNG KHÁC, thay quyền quyết-nghị trong khi đến dự Đại-Hội-Đồng.

Huế, le 20 Janvier 1936
Quản-lý
HUỲNH-THÚC-KHÁNG

(1) Giấy mời này có gởi riêng từng người, xin nhớ đem theo, để tiện việc ghi tên lúc vào nhóm.

KIỂU GIẤY ỦY-QUYỀN (2)

Tôi là .... ở ....
cổ-đông Công-ty Huỳnh-thúc-Kháng làm giấy này để giao quyền cho một vị cổ-đông khác là ông .... ở ....
thay mặt tôi quyết-nghị các khoản trong kỳ Đại-Hội-Đồng thường-niên nhóm ngày 23 Février 1936 tại Huế.

.... , le 1936
Ký tên :

(2) Ngài nào không đi dự Hội được, thì xin nhớ gởi giấy ủy-quyền này lại sớm sớm cho.

Thi-văn với thời-đại

TIỂU THUYẾT

HƯ KHÔNG

LƯƠNG-PHÁT dịch-thuật

36

— Còn chính cháu đây, cháu cũng sẽ không chịu nổi sự nghèo hèn hơn một người khác đâu. Người ta khi mà đã giàu rồi thì không có thể chịu sự nghèo được. Cháu quen với sự ở ăn sung sướng rồi. Con Ái lịch lại cần phải lấy chồng cho xứng đáng. Vậy thì có ta đây mà chi ? Họ Bồi công à ! Cần chi, ta sẽ tìm chỗ hơn nữa kia. Ta đã có nơi rồi. Chỉ một năm nữa thì Ái lịch sẽ giàu và cuộc đời của chân nhân đó mà sẽ thú vị.

— Nhưng thưa cô, Ái lịch không có của hồi môn !

— Của hồi môn ? Nó có sắc đẹp là đủ. Ta đã sẵn đều thích hợp cho nó. Vậy thì cháu đừng nghĩ đến chuyện đi ở nhà phúc nữa. Cả hai mẹ con cháu sẽ đến ở đây với ta. Cả hai mẹ con cháu sẽ có mọi sự cần dùng. Lẽ tất nhiên là ta không muốn gần gũi người rể của cháu. Để nó đi đâu mặc kệ, ta không muốn nghe đến nó nữa. Lai mộng sẽ theo nó. Ta sẽ có tặng cho Lai mộng một vật gì Vậy cháu hãy đi xem các phòng của mẹ con cháu.

Nói đoạn, bà Ái lợi đứng giậy đi, tuy lấy làm vui mừng mà được nghe những lời cám ơn của bà Bá-lê-vy, nhưng đã bộ không nghe, Chẳng khác chi một bên thắng trận một bên bại trận, một bên chủ một bên tớ....Bà Bá lê vy tuy thấy trước các sự chán nản phiền khổ, nhưng còn cái gia tài đồ sộ kia về tương lai, nó ám-ảnh....

Chiều hôm ấy Mỹ sơn đến hỏi thăm tin tức. Đã một tuần nay vì một cuộc cãi nhau với Đạt bằng mà Mỹ sơn không đến. Bà Bá lê vy thì ở trong phòng với Lai mộng. Hai mẹ con đứng so sánh các kiểu tang phục. Cái món tiền «trả» của Vi lôi đã làm cho họ lấy làm lạ, nhưng họ không từ — chỉ có Đạt bằng là níu thình can mày — và món tiền ấy đến cũng gặp thời lắm.

Ái lịch xuống phòng khách. Cái vẻ buồn bã của nàng thấy rõ rệt. Mộng lang tiền thơ mới đi làm cho nàng buồn đã rồi, nay còn chuyện đến với bà cô Ái lợi càng làm cho nàng thêm chán.

Nàng cho Mỹ sơn biết mọi điều và trông thấy Mỹ sơn cười một cách rất lạ. Nàng người lên nhìn thẳng vào Mỹ sơn mà hỏi :

— Tôi muốn hỏi ý kiến Mỹ sơn. Tôi phải làm thế nào chứ ?

Mỹ sơn xây mặt ra chỗ khác. Chàng có thể nói những điều mà chàng đương khát khao muốn nói không ? Chuyện mời của bà Ái lợi đã làm đổ cả bao nhiêu lâu đài bằng mây khói mà trí tưởng tượng của chàng đã xây đắp lâu nay. Nhưng nếu có quả như vậy, thì có gì lạ đâu ? Bà Ái lợi giàu để của lại cho cháu, tuy của cô kia có bất nhân ác nghiệt đến đâu cũng là lẽ tự nhiên. Thế mà Mỹ sơn nghĩ đến điều ấy mà đã cho là một chuyện khổ rồi.

Tự nhiên, chàng lại đổ ra nghĩ ; hoặc là bà Ái lợi muốn gả Ái lịch chăng ? Và nếu Ái lịch mà bằng lòng để mình vào chỗ nguy hiểm — nguy hiểm mà có thể là may mắn cũng nên — thì chàng có quyền gì mà cản trở không ? Chàng há quên rằng một ngày kia Ái lịch có thể kế nghiệp đống vàng to tướng của bà cô nàng sao ?

Dứt tách Ái lịch ra khỏi bà con nàng, số mạng của nàng chăng ? Không, không !

Nghĩ vậy rồi vẫn ở trong lòng tự trọng, Mỹ sơn trả lời :

— Nhưng tôi có biết gì đâu ; tôi có thể khuyên Ái lịch câu gì được !

— Mỹ sơn nói thật đi !

— Tôi không thấy...Tôi không rõ lắm...

— Mỹ sơn đoán tôi có thể ở một mình và tìm cách sống được không ?

Mỹ sơn do dự rất cảm động. Cái giấc mộng đẹp đã kia...! Tự nhiên chàng lại bị cái sức ám ảnh của Ái lịch. Chàng biết Ái lịch là trong sạch, là cao thượng, ngay thẳng. Nhưng có lẽ đâu tiểu thơ họ Bá kia một mai một chiều mà phải tìm phương sinh lý / Tội nghiệp thay /

Mỹ sơn lại nhìn cặp tay dịu dàng, nhỏ mịn của Ái lịch, rồi so sánh với cặp tay đen cứng, nổi gân của chàng ; cặp tay đã từng rờ mó sự đau khổ, tật bệnh của loài người... Rồi chàng nghĩ : Ái lịch mà tính cảnh làm ăn !... Muộn quá ! Nàng sẽ biết làm những gì ? Có phải một Có phải một mai một chiều mà có thể có một nghề nghiệp, một kế sinh nhai đâu. Vả, rồi người ta sẽ những gì ?

Mỹ sơn trả lời một cách khô khan buồn rầu :

— Không. Ái lịch không thể tìm cách sống một mình được đâu, ít nữa là không thể trong lúc này được.»

Ái lịch cúi đầu, không trả lời, vì bị mếch lòng, lấy làm đau đớn. Mỹ sơn còn hoài nghi cho lòng can đảm, sự chân thành của nàng chăng ? Nếu vậy thì Mỹ sơn không thương yêu nàng bao nhiêu !

Thế là hai bên vẫn không hiểu thấu nhau. Rồi chia tay nhau mà trong lòng lại nặng trĩu hơn xưa...

PHẦN THỨ BA

Cuộc phát mãi các đồ đạc tại nhà họ Bá đã làm xong được sáu tháng nay. Đã sáu tháng nay các chủ cũ đã từ giã sở nhà kia để lại bao nhiêu dấu vết của đời họ, nào sự vui, nào sự lo, các lời nói, các việc làm. Và các chủ mới, người Mỹ đã dọn đến ở, sửa sang mới lại. Các chủ mới ở đó cũng như ở một khách sạn lớn vì mỗi bữa họ bảo đem cơm ngoài tới ăn.

Đã được sáu tháng, từ hồi Đạt bằng nói với vợ, như là sắp có một việc quan hệ gì.

— Mợ thử đoán khi hồi tôi thăm ai về ? Quan Thượng Lại. Chúng ta không đi Batavia nữa, chúng ta sẽ đi gần lắm kia, mợ không thể đoán được đâu, một cuộc thăng thưởng hiếm có cho tôi ! Chắc là mợ không còn ngần ngại gì mà không theo tôi. Người đồng lý tại phòng lãnh sự tuy là một người bạn của tôi, cũng lấy làm tức lắm, vì cho rằng cuộc thăng bổ của tôi là quá lệ : nhưng mặc kệ, quan thượng đã muốn thế, vì ngài nói rằng để tỏ chút tình với nhạc gia tôi. Mợ đã đoán ra chỗ nào chưa ? Mặc là đoán không ra... Chúng ta sẽ đi Naples, bên Ý đại lợi, bạn ạ. Naples gần Ba lê quá mà, mợ sẽ không sợ đi xa.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Bịnh Phong = Tình
LẬU, DƯƠNG-MAI, SANG-ĐỘC

Chẳng nên nghe những lời rao quá đáng : Nào rẻ tiền, nào mau mạnh trong ít tiếng đồng hồ, rồi dụng thứ nào dùng thứ nấy. Đó là những phương thuốc uống làm cho nọc độc nhập vào cốt nên uống vô thấy đỡ ngay, nhưng hết sức nguy hiểm cho tánh mạng sau nầy, vì gốc độc đã ăn thâm vào ngủ tạng và lục phủ. Nếu thức khuya, làm công chuyện mệt, uống rượu nhiều, thế nào cũng trở lại (thành bệnh lâu năm) hành nóng lạnh, tay chơn nhức mỏi, đau xương sống, đau cùng lắt léo, đau thắt ngang lưng, đau rang nơi ngực, đường đại bón, đường tiểu không thông, có chút mủ, hay là như sợi chỉ, hoặc cho vợ con vì gốc độc di truyền (bởi thế nên có nhiều người bệnh không biết rõ, nói tôi đau bệnh phong tình, uống thuốc hết rồi, không chơi bời nữa, sao bệnh trở lại).

Vậy phải tìm cho đặng thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể tuyệt nọc đặng, như thuốc :

Sưu-độc Bá-ứng-hoàn

hiệu ÔNG TIÊN là một thứ thuốc bí truyền, gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Hột xoài, bất cứ nặng nhẹ lâu mau, hay là độc nhập vào cốt đi nữa, thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG-TIÊN cũng tống lôi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ cữ, không hại đến sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Người bệnh muốn dùng thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN khỏi lầm lạt nhưng mấy thứ thuốc khác, nên hỏi trước những người có dùng rồi mới tin chắc, hay là mời đến nhà thuốc chánh tại Phú-nhuận cùng các chi-ngành dưới đây, chúng tôi sẽ đem cách thí nghiệm và thơ chứng nhận ở các nơi, cho người bệnh thấy rõ thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Khỏi chưa chắc tuyệt nọc

Nghĩa là trước kia đã có đau bệnh Phong tình như : Lậu, Tiêm la, Cốt khí, Hột xoài, Dương mai, v. v... dùng đủ thứ thuốc đến nay chưa chắc là dứt tuyệt nọc, trong mình còn nhức mỏi, tiểu tiện bón buốt, nếu để lâu sanh ra tê bại và nhiều chứng bệnh rất ghê gớm. Mau dùng thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN trong ít ngày sẽ thấy nước tiểu có chỉ nhợt cặn cáo, và trong mình đặng nhẹ nhàn thơ thới, đó là nọc độc hay còn ẩn trong mình bị thuốc tống lôi ra, phải ráng dùng cho thường sẽ hết dứt.

Bịnh đàn bà

Có nhiều người bị gốc độc bệnh Phong tình của đàn ông sang qua, nay đau, mai mạnh, huyết trắng ra dầm dề, lộn mủ lộn máu, hôi tanh khó chịu, lầm tưởng là đau tử cung hay là bạch đái hạ, dùng thuốc hết tiền mà bệnh không mạnh, đến đỗi phải thiệt mạng. Vậy phải dùng thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN mới hết đặng.

Bịnh con nít

Bị gốc độc của cha mẹ di truyền, may còn sống sót đặng, mình mẩy ghẻ chốc, a chọi, lở lói cùng mình, mau dùng thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN hết sức công hiệu.

Chúng tôi dám nói quả quyết và làm cam đoan ngoài thuốc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN hiệu ÔNG TIÊN ra chưa chắc có thứ nào trị đặng tận gốc và tuyệt nọc các chứng bịnh Phong tình.

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

Số 82-84-86 88-90-92, Rue Paul Blanchy prolongée

Phú-nhuận-Saigon

SUCCURSALES :

SAIGON	HUẾ	HANOI	P. PENH
78 rue d'Espagne	*51 rue Gialong*	*65, rue du Papier*	*Rue Ohier*
DAKAO	**CANTHO**	**BACLIEU**	
168, Bd. Albert 1er	*Bd. Saintenoy*	*Avenue Chanzi*	

Và trên 800 nhà đại lý ở các nơi trong xứ Đông dương.

SỨC KHỎE ĐÂY NÀY!

Các ngài có bệnh đau dạ giày, bệnh đi đại tiện táo, bệnh đau mình mẩy, nhức gân cốt ? Hay là có các bệnh ở ngoài da, ví dụ bệnh ghẻ lở, bệnh chốc, bệnh có đinh ở mày mặt và mình mẩy vân vân...

Hay ở máu thiếu chất bổ ?

Đó là tại máu các ngài cần phải có thuốc làm cho trong sạch, chỉ vì máu xấu mà sinh ra bao nhiêu bệnh tật. Vì sự đó mà có bệnh thì phải chữa sự đó, hơn là chữa các dấu chỉ bệnh. Muốn làm cho máu trong sạch thì các ngài nên dùng thuốc là hiệu "Chartreux de Durbon". Chế ra bằng các chất nước bổ trong cây cối trên núi Alpes, rất kiến hiệu, thuốc này làm cho máu lại được trong sạch, nếu máu tốt thì bao nhiêu bệnh vì máu xấu sinh ra khỏi ngay lập tức.

Hàng ngàn người vì thuốc này lại được khỏe mạnh, mỗi ngày hiệu thuốc nhận được rất nhiều thơ viết cám ơn rất cảm động.

Ngay từ hôm nay các ngài nên dùng thuốc "Tisane des Chartreux de Durbon".

Thuốc uống - Thuốc bôi - Thuốc viên

Các hiệu bán chế.

Hỏi rõ thuốc và cách dùng.

Laboratoires J. BERTHIER à Grenoble

TISANE des CHARTREUX de DURBON

Thuốc Văn-minh

Bỏ Á-phiện không hại thân thể CAM ĐOAN « không khỏi không mất tiền », bệnh nặng chỉ trong 2 tháng là khỏi.

Mùa độc mỗi nhà nên có sẵn một ve dầu CÙ-LÀ-SƯ-TỬ để trừ các bệnh.

Áo lạnh bằng laine đủ kiểu mới đến, mỗi áo 2$20.

Sơn Ripolin bán rẻ không đâu bằng.

Bán tại : **NGỌC-HƯNG**

91, rue Gialong HUẾ

Chúc năm mới

(HÁT Ả ĐÀO)

Muỡu :

Mừa xuân ai khéo vẽ vời,
Đầy thành hoa gấm, một trời điểm trang.
Chủ trương mừng thấy đông-hoàng,
Thái hòa cảnh tượng, rõ ràng Thuấn-Nghiêu.

Nói :

Tiết Xuân mới, đầu năm Bính-tý,
Suốt năm châu hòa khí xuân phong.
Chúc tân hỷ vạn sự hanh thông,
Đường phát đạt, Công, Cổ, Sĩ, Nông, đều tấn bộ.
Gió Mỹ mưa Âu, đời tế ngộ,
Mầm Hồng, chồi Lạc, cảnh tiên nghiêm.
Các nhà buôn lại láng dội tài nguyên,
Trăm thợ khéo đua chen đường máy móc.
Trăm hoa nở, nhân tài như mộc,
Cảnh non sông gấm vóc kém chi đâu
Vẽ Xuân rạng rỡ Hoàng-Châu.

AN THÀNH

AN-THÀNH, là một nhà dệt các thứ áo pull'over bằng laine và coton, chemisettes maillots các hội thể-thao và bán sỉ các thứ lụa Hadong, tussor soie rất đẹp. Ai mua sỉ có giá riêng đặc-biệt.

AN-THÀNH

41, phố Hàng Đào -:- HANOI

Đoạn lịch sử tư tưởng giải phóng của phụ nữ

(Tiếp theo trang 2)

Đọc đoạn lịch sử nữ quyền tư tưởng cùng các thuyết trên, chúng ta thấy những đều mâu thuẫn, kẻ thì chủ trương nam nữ bình quyền, đàn bà nên làm công việc như đàn ông, người thì chủ trương đàn bà không vất trách nhiệm cầm vợ làm mẹ cho ai mà nói việc ngoài gia đình v. v.. Cái mâu thuẫn đó không chỉ ở trong tư tưởng, mà chính do hoàn cảnh và chế độ xã hội gây nên.

Không kể đoạn lịch sử trước xa, chỉ nói ngay từ thời đại cơ khí xuất hiện có cuộc công nghệ cách mạng, làm cho cái nền sanh hoạt gia đình lưu truyền xưa nay không đứng vững được, tự nhiên đàn bà phải lìa gia đình, ra ngoài đặng kiếm nghề nuôi sống, kế tiếp có những học thuyết cực do dân quyền cùng chế độ dân chủ xuất hiện làm cho tư tưởng giải phóng của phụ nữ trổi ra.

Từ có tư tưởng phụ nữ giải phóng, người Âu Mỹ phần đông xu trọng về những cuộc vận động bình quyền, vận động tham chánh, mà cái thiên chức làm vợ làm mẹ xem như không quan thiết mấy, vì thế mới có thuyết «phụ nữ nên trở về trong gia đình». Nhân chỗ mâu thuẫn thôi đục mà cái gia đình sau khi giải phóng, khác với gia đình ngày chưa giải phóng.

Cái thuyết «chân thuần luyến ái» cùng chủ hộ mẫu tánh» của Ái luân Khải tiên-sinh là cái giọng mà Hitler cùng Mussolini thường hô hào cho phụ nữ nước Đức và nước Ý ngày nay :

«Cái nước của chị em ở trong gia đình kia», nghĩa vụ của chị em đối với nước là làm trọn phận sự vợ lành mẹ hiền».

Nhưng chúng ta nên biết cái thuyết ưu chủng của Ái luân Khải chủ trương thiên chức làm vợ làm mẹ đó là theo thuyết tư tưởng mới ngày nay có hàm tánh chất khoa học, chớ không phải buộc đàn bà cứ giữ chủ nghĩa «kín cổng cao tường», cuối cánh trách các làm đồ chơi cùng máy đẻ con cho đàn ông như thuyết «tam tùng» ta xưa kia đâu.

Làm vợ làm mẹ mà đẻ được những trẻ con ưu tú làm nên sự nghiệp vĩ đại giúp ích cho nước nhà không phải là dễ. Chị em ta đừng nên tưởng lầm như nữ giới ta ngày trước đã làm được nghĩa vụ ấy, phải mở tầm con mắt mà trông nhìn cho rõ trách nhiệm cùng nghĩa vụ làm vợ làm mẹ ở đời mới nầy là thế nào.

Ngu-Sơn thuật

NHÀ THUỐC

"ÔNG TIÊN"

84, 86, 88, 90, 92, rue Paul Blanchy prolongée

PHUNHUAN—SAIGON.

MỘT MÓN THUỐC MỚI TÌM.—

Trị đặng các chứng bịnh phong độc, sanh bịnh ngoài da, như : ghẻ chốc, lác voi, lác đồng tiền, mụn cám, mụn bọc, nhọt, lông ben, hắc lào cùng những mụt mọc ngoài da nổi cùng mình mẩy, sần đỏ có giá, ngứa ngầm khó chịu như thế.

CHẲNG NHỮNG THOA PHẾT SƠ SÀI MÀ HẾT ĐẶNG, hãy uống thuốc « GIẢI PHONG SÁT ĐỘC HOÀN » hiệu « ÔNG TIÊN » sẽ thả tiêu hết những độc địa trong mình. Làm cho máu trở nên tinh sạch, tươi tốt mà trừ các chứng bịnh trên, sự hiệu nghiệm thấy liền trước mắt

Mỗi hộp giá : 0$30

có bán khắp nơi. HUẾ 51 rue Gialong

BIẾU ! BIẾU ! **THUỐC BỔ CỬU-LONG-HOÀN**

Nhơn dịp lễ kỷ niệm Đệ-thập-ngũ chu-niên nhà thuốc

Võ=Đình=Dần

Có biếu không cho những Quý vị mua thuốc của Bổn-đường từ 1$00 sẽ tặng thêm 1 hộp Cửu-long-hoàn giá 1$10.

Hạn biếu kể từ 25 Décembre 1935 đến 15 Janvier 1936

Thuốc đại bổ Cửu Long Hoàn khi mới phát minh ra được thân chủ rất hoan nghênh, nên y-sĩ Trần mạnh-Trác, lưu tâm sưu tầm và trồng thêm các thứ cây để làm thuốc gấp bội khi xưa.

Nay nhơn dịp lễ kỷ-niệm của nhà thuốc mới phát ra biếu, trước là đền đáp thịnh tình Quý vị chiếu cố bấy lâu, sau trả ơn ông V. Đ. D. là nhà Tổng-phát-hành đã có công với thuốc Cửu-Long Hoàn.

Vậy xin quý vị chiếu cố tới mua mau kẻo hết.

Dịp may ít có, xin chớ bỏ qua.

Bán tại N· 57. Paul-Bert — **HUẾ**

TOURANE rue Verdun, THANHHOA 29 Grande rue, VINH 2 Maréchal Pétain NHATRANG 37 Coloniale. QUINHON Avenue Gialong, PHANTHIẾT rue Gialong.

THIỆT LÀ

Thần hộ mệnh cho trẻ con ra đời

BỔ TRẺ CON « **KIỆN-NHI** » MỖI VE 1$20

Thuốc nầy chuyên bồi bổ cho trẻ con từ 5 tháng đến 13 tuổi rất tài. Trị những trẻ bị cam mòn lâu ngày không lớn, bụng to, chân nhẳng, da bủng, tóc sưa, có gân xanh ở mặt và bụng. Thuốc nầy làm cho trẻ phì mập, tiêu diệt được các bệnh hiểm nghèo. Hãy xem chứng thư thứ 4 đăng nguyên văn của ông Nguyễn-quang-Hy ở Sông-cầu sẽ rõ :

Sông-Cầu, le 10 Décembre 1935

Monsieur le Directeur Sinh-Huy Dược-Điếm à Vinh.

Tôi xin tạm mấy lời thành thật, chúc quý hiệu buôn bán cho mau phát tài, và xin cảm tạ quý hiệu hết lòng tìm kiếm ra một thứ thuốc rất là thần hiệu. Tôi có một đứa con trai hai tuổi, mà nó cứ đau hoài, mạnh rồi lại đau, mà tôi hết sức mua thuốc uống và mời thầy thuốc đến chữa, song nó cứ yếu hoài, như là bụng nó thì hơi to, đít hơi teo, còn da thì hơi xanh mà chẳng biết đi, theo như con người ta để một lần với nó mà đi cả, còn nó chỉ đau rồi mạnh mà yếu lắm. Tôi cũng tưởng là nó mắc cam tích, song mời thầy uống thuốc cũng không lành, tiền mất tật còn. Sau đây tôi mới coi trong báo Tiếng-Dân quý hiệu có quảng cáo một thứ thuốc bổ trẻ con TAM-TIÊN KIỆN-NHI hay lắm. Tôi đã mất hết nhiều tiền rồi về thuốc, song tôi mới tiền mua thử thứ thuốc ấy cho trẻ nó uống thử ra sao ? Thì tôi có cho uống trong 25 ngày thì rõ là một thứ thuốc thần tiên, trong hâm mấy ngày đó thì trẻ nó mập, bụng xẹp, đít mập và nước da trở nên đỏ, và lại biết đi nữa.

Nên, vậy tôi hết lòng vui mừng và xin viết vài hàng để cảm tạ quý hiệu và xin quý hiệu gởi bán thêm cho tôi hai ve thuốc đó nữa, theo cách lãnh hóa giao ngân.

Nguyễn-quang Hy

Secrétaire des Travaux Publics à SÔNG-CẦU

Mua thuốc do nơi : ***Sinh Huy Dược-Điếm***

59, phố La Ga -:- *VINH*

Mme RICHARD

Phono-Photo-Musique

Trước ở đường citadelle số 7

NAY DỜI ĐẾN

Đường GIA - LONG số 87 — HUẾ

KẾ TRƯỜNG HÁT

Nhà rộng, Hàng hóa đủ hơn

Ngoại máy hát dĩa hát BEKA,
lại còn bán máy chụp hình và đồ phụ tùng
giá như bên Pháp.

Đờn tây như violon, mandoline, banjo
giá từ 8$50 của hiệu COUESNON — PARIS.

HOÀNG - VĂN - ẤP

Kẻ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả tinh dã, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn dễ như thường, chứ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã nổi tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$60 TIM LA 2$00 1 lọ, khi mua gửi ít tiền trước, còn gửi lĩnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ

Có bán tại hiệu LÊ-NAM-HƯNG, rue Gia-long, PHAN-THIẾT.

NHÂN TẠO HUYẾT	CHÚ	CỐ TINH BỔ THẬN
BỔ HUYẾT — SÁT-TRÙNG		**THẬN HƯ — DI-TINH**
Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-tức — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sải, lở, ghẻ — Già suy yếu, trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở-cữ dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.		*CHUYÊN TRỊ : Di-tinh, mộng-tinh, hoạt tinh — Chỉ sợ phải : đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay theo thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.*
Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50		*Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00*

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ mình tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan sâm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau :

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt « trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN :

« . . . .Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất « tốt như SÂM mật ong v.v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N·114 - Hàng Bông · HANOI

BỘ BA!...

MUỐN : TỐT, LỢI, RẺ

XIN ĐỂ Ý MÀ DÙNG :

1) DẦU XĂNG (ESSENCE)

2) DẦU NHỚT (HUILE)

3) MỠ (GRAISSE)

Có dùng mới biết ;

SHELL

SHELLCOOL

SHELL A CYL

HUILE SHELL

GRAISSE SHELL

biết chắc dùng mãi.

Đâu đâu cũng sẵn có

SHELL

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur-Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG

LE DIRECTEUR GERANT:
VOIX DU PEUPLE

CHUYỆN VUI VỀ THỜI ĐẠI KHOA CỬ

Của THẢI-THUẬT, Nghệ-an

Lời nói đầu

« Người nước Nam không thuộc chuyện nước Nam », ấy là một câu người ngoài thường dùng để chế nhạo người mình. Mà thực vậy, muốn biết cũng không biết rõ vào đâu: Trừ một vài bản sử gia phả ra, không thấy có truyện ký gì, mà sách gia phả đó, cũng là sách đời Lê, Trịnh trước, còn như sách bản triều, lại còn là sách bí mật chưa thông hành kia!

Theo như ký giả được thấy thì có bản « *Hoàng-Lê nhất thống chí* » (1), 2 quốc, có cái vẻ lịch sử tiểu thuyết, trong có chép chuyện Lê-Mật, Tây-Sơn (ông Lê Dư có dịch một vài đoạn), lưu một ít sự tích về thời đại ấy. Thứ nữa có bản « *Thoái thực ký văn* » của ông Trương-quốc-Dụng. Trong sách tổng môn loại tinh tinh, song có giá trị trứ thuật vì có công thu góp được nhiều chuyện. Ngoài ra chẳng thấy có bản gì, chỉ là thi văn bản.

Ký giả trước có học nho, thường qua lại các nhà danh gia, cùng con em họ chơi, thỉnh thoảng có nghe một ít chuyện do mấy bác cổ lão thuật lại, lại có thấy một đôi bản chép, nói về chuyện triều đại gần đây, nhứt là chuyện khoa cử về triều Tự-Đức, có lắm chuyện vui. Ký giả có thấy được một ít, mỗi khi chén rượu cuộc trà, có anh em ngồi đông, thuật một đôi chuyện, cử tọa đều vui cười, có khi nghe lỗ đỗ câu chuyện nào, bửa sau lại tới giục rối cho nghe hết. Nhứt là anh em thiếu niên lại càng ham nghe hơn.

« Uống nước nhớ nguồn » có lẽ là tâm lý chung của loài người, nên bất kỳ là giai cấp nào, làm nghề nghiệp gì, thông thạo chuyện mới Âu-Mỹ đến đâu, mà nghe kể một ít chuyện thú của tiền nhân nhà, đều thích nghe mà không biết mỏi.

Chính một nhà thanh niên nọ đã nói với ký giả rằng:

«Tôi xem tiểu thuyết Tây Tàu vẫn thấy cái hay cái vui nhưng rành chuyện ngoài. Gần đây người mình mô phỏng theo làm ra nhiều quá, lúc đầu coi một vài bản còn có thú, sau xem hoài rồi thấy bản nào cũng tình thám, cũng ái tình, cũng chuyện công nhân, lại thêm cái vẻ một kiểu giống nhau, thành bản nào như bản nấy, không còn hứng thú gì, vì không thấy có cái gì có đặc điểm riêng».

Nghiệm một lẽ trên, thấy tâm lý xã hội ta ngày nay đã sinh một cái phản niệm mới là « muốn tầm nơi nhà ».

Ký giả có chép được một ít chuyện « khoa trường giai thoại » gởi đăng vào phụ trương Tiếng-Dân. Trước khi kể chuyện, xin thưa một đều là chuyện thuật dưới nay, giống tiểu thuyết mà rành là việc thiệt, giống truyện ký mà có phần văn thông lục, đều quan hệ là nhuộm màu lịch sử, văn học và tập thượng trong một thời đại xã hội vào đời bán học khoa cử.

THẢI-THUẬT

1) Chú chàu anh Nguyễn-văn-Giáo (Thám-hoa) và Nguyễn-văn-Lập (Hoàng-giáp)

Lần nay người Nghệ Tịnh, nói công nghiệp lội lạc thì kể cụ Nguyễn-công-Trứ, nói văn nôm thì kể cụ Nguyễn-Du, nói trung nghĩa thì kể cụ Phan-đình-Phùng, mà nói văn học khoa giáp thì kể ông Nguyễn-văn-Giáo.

Ông người Nghệ-an, huyện Thanh-chương, học giỏi sớm, một khoa thi hương đời Thiệu-Trị đỗ cử nhơn, nhưng bị trích về dấu tích gì đó, phải truất bỏng và mang tội « bất đắc ứng thi », đến mấy khoa không được đi thi.

Ông chuyên nghề giạy học, tuy không được thi, nhưng tiếng học giỏi vang động cả nước, nghe tiếng, học trò tới học rất đông và nhiều học trò giỏi. Ông Lập là cháu kêu ông bằng chú, cũng học với ông mà giỏi.

Mãi đến đầu năm Tự-Đức, khoa Mậu-thân, vua có khai ân khoa, và có ân chiếu, ông ta mới được đi thi lại.

Khoa ấy ông Lập cũng đi thi.

Hai chú cháu vào trường đệ nhị,(2) ra trường, chú cháu cùng ngồi nói chuyện. Ông Giáo nói:

— Bài phú cháu may cũng phê được cái bình 平, còn bài của chú thì quan chấm trường có dốt cũng không làm gì mất 4 ưu 優 (3).

— Khi trong trường tôi chưa đọc kỹ bài chú, vậy chú cho tôi xem lại.

Ông Giáo đưa cảo cho xem, xem xong ông Lập nói:

— Thưa, bài chú hay thiệt nhưng bỏng mất rồi chú hạ!

— Bỏng thế nào, thằng nói bậy. Bài thế mà không phê ưu có bài nào nữa?

Ông Lập còn thiếu niên có tánh suất táo, nói:

— Thôi, khoa nầy chú nhường thủ khoa cho cháu rồi, chú sẽ thi lại khoa sau, chớ bài phú chú trúng vận, mà ai phê ưu được? Nầy....

Ông Lập chỉ vận trùng ra, ông Giáo chừng hửng, đỏ giận:

— Sao khi trong trường mầy không bảo?

— Bảo thì chú dựt thủ khoa mất, còn đâu đến cháu, (có lẽ khi trong trường ông Giáo có xem bài ông ông Lập thì có, chớ ông Lập không xem kỹ bài ông Giáo nên không thấy chữ trùng vận ấy, câu trên cũng pha dâu).

Quả nhiên khoa ấy ông Lập đỗ Giải-nguyên mà ông Giáo bị bỏng, đến khoa sau thi mới đỗ Giải-nguyên.

Ông Vũ-huy-Dực đi thi khoa Hoành-từ

Năm Tự-Đức thứ 4, vua có khai khoa thi « Bác học hoành từ »

Khoa nầy không phải như khoa thi hương thi hội thường kia, chính là khoa đặc cách bất thời, mở ra để thi những tay học vấn uyên bác, người ứng thi do các quan đại thần tại triều và địa phương đứng cử mới được vào thi. Mà nếu cử không phải người, người đứng cử cũng có tội hoặc giáng hoặc phạt bổng chớ không phải chơi; nên những người được cử thi khoa ấy đều là tay danh sĩ gốc cả.

Ông Vũ-huy-Dực, người Quế-dương, Bắc-ninh, đỗ mấy khoa tú tài, cử tứ thập (tú tài tuổi 40), bổ làm Huấn-đạo huyện Thanh-ba. Tuổi đã cao mà chỉ đỗ tú tài, tánh lại khù khờ, không ai biết là người học uyên bác.

Huấn đạo thời ấy lương tháng chỉ mấy vuông gạo và mấy quan tiền. Mỗi bửa sáng trước khi giảng sách cho học trò, ông ta thường mua một chén bánh đúc ăn lót lòng, người ta gọi là quan Huấn « bánh đúc ».

Nghe có chiếu vua mở khoa thi Bác-học hoành-từ, ông ta tự ra tỉnh xin quan tỉnh cử cho đi thi.

Ông Tú già, thuở nay mang lều vào trường đã 6, 7 khoa mà mò không được một chữ « bình » 平, cái « cử nhơn » kia còn làm không xong, lại lờ tờ đòi đi thi « Hoành-từ », ai nghe mà không cho là ngông, quan tỉnh bảo:

« Thầy an phận ôm cái tú-tài mà giữ vuông gạo Huấn-đạo để nuôi cảnh già, khéo bày đều cử cọt làm gì, lại liên lụy đến quan địa phương ta mất lương, mà thầy lại hỏng cả nồi gạo, mất thêm cả cái vốn « tú tài » chớ không phải chơi đâu.

Ông ta nài mãi và xin đoan cả cái huấn-đạo và cái tú-tài vất vai(4) của mình nữa.

Quan tỉnh thấy ông nói thiết cốt không nở từ chối mới nói:

— Thôi, thầy đã liều cái huấn-đạo cùng cái tú-tài của thầy, thì quan ta cũng không hẹp gì mấy tháng bổng. Thôi cử thì cử cho đi, nhưng thầy phải giữ, hay là để giấy trắng 白 thì tội còn to nữa, không chỉ mất tú-tài mà thôi đâu.

Thế là ông Huấn già được đi thi khoa đặc cách ấy.

3) Ông Nguyễn-hữu-Lập gặp ông Vũ-huy-Dực

Ông Nguyễn-văn-Giáo học giỏi danh tiếng lừng lẫy, như bị cái án « bất đắc ứng thi » (cụ Phan-bội-Châu lúc còn học trò cũng bị cái án ấy), sau được thi lại bị hỏng, nên khoa hoành-từ nầy không ai cử. Trái lại, ông Nguyễn-hữu-Lập học trò và cháu ông Giáo, song cũng có tiếng « thiếu niên anh tuấn » và lại mới đỗ thủ khoa trường Nghệ, nên quan tỉnh cử ông Lập đi thi khoa đặc cách nầy.

Ngày xưa ở Bắc vào kinh gần cả tháng đường, ở Nghệ vào cũng đôi mươi ngày, chớ phải có đường xe dễ dàng như ngày nay đâu. Mấy người đi vào kinh thi, đều kéo bỏ theo đường thiên lý, vừa đi vừa nghỉ cùng đường theo từng trạm quán.

Khi ông Dực ở Bắc vào, dọc đường lại gặp ông Lập. Một già một trẻ, cùng đi thi cái khoa đặc cách, gặp nhau trò chuyện kết bạn cùng đi cho vui.

Ông Lập thấy ông Dực bộ dạng khù khờ, lại nghe xuất thân Tú-tài, có ý kiêu ngạo, thường sinh chữ với ông Dực. Còn ông Dực có nghe tiếng ông Nguyễn-văn-Giáo cũng trọng ông Giáo mà khinh ông Lập cho là trẻ tuổi chưa học được mấy chữ. Ông Dực nói:

Chữ nghĩa chân được bao nhiêu mà cũng đi thi hoành từ, có thì với bác chăng là chú cha cháu ở nhà kia, chớ cháu đừng nói chữ với bác cho nhọc.

Ông Lập mới dần còn khinh, song đi một vài ngày cùng nói chuyện, ông Lập nói đâu thì ông Dực nhớ đó, mà ông Dực gạn lại một đôi câu thì ông Lập mít. Từ đó kính phục ông Dực không dám lỏ giọng ngạo nữa.

(Còn nữa)

(1) Bản nầy ký tên tác giả Ngô-Thời-Luyến.

(2) Thi hương 3 trường, 1 kinh nghĩa, 2 thi phú, 3 văn sách.

(3) Quan trường chấm 4 lớp, sơ khảo, phúc khảo, giám khảo, và ngoại trường, chia 4 hạng: ưu, bình, thứ, liệt 優平次劣.

(4) Thường thường bên tên người mà có cược trước phẩm một bên gọi là vất vai.

Vận văn

Đêm không ngủ

Bốn mặt trông ra cảnh vắng xo,
Bà con mê giấc ngáy khò khò.
Mây che trời đất màn đen nghịt,
Trăng vẻ non sông nét lối mò.
Lác đác ngành mai sương nhỏ giọt,
Phì phèo phên trúc gió lọn vo.
Vừng đông chờ mãi còn chưa rạng
Xao xác gà đâu gáy ó o!

T. K.

Nghèo

Khổ nỗi đầu to đít lại beo,
Đã nghèo còn bắt gặp hồi eo.
Cửa nhà năm ngoái trời xô mất,
Khoai đậu mùa nầy nắng chết queo.
Thương nỗi vợ con nồi gạo hết,
Bực nghề xâu thuế trống làng reo.
Kéo trời xuống hỏi sao nên thế,
Đày đọa làm chi cái bọn nghèo,

T. K.

BÁ TƯỚC MỘNG-THẾ-TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: Alexandre Dumas — 27 — *Dịch-giả:* Nam-Son

Viên giám đốc nói:

— Quan nói rất phải, như quan có nghiên cứu về việc ấy bị lầm thì phải. Hiện ở trong một ngục tối khác, cách ngục này chừng vài mươi bước, có giam một viên cố đạo, cựu thả lảnh chính dảng ở Ý-đại-lợi, vào đây năm 1811, sang năm 1813 thì nó điên, hiện không thể nhìn mặt được: trước kia nó khóc, nay nó lại cười, trước kia nó ốm, nay nó lại mập. Quan muốn thấy nó hơn thấy tên này không? Cái điên của nó vui lắm.

Quan Thanh-tra này mới lảnh chức và đi thanh tra lần này là lần đầu nên cố làm cho được tiếng khen của quan trên, nên nói:

— Xin vâng.

Viên Giám-đốc trả lời rồi ra dấu bảo người lính giữ chìa khóa mở cửa.

Đang-Thê đang ngồi chồm hổm nơi góc ngục mà thường chút bóng mặt trời lọt vào thẻo song sắt, thường một cách rất thú vị, nghe tiếng chìa khóa vặn, tiếp đến cửa mở, ngẩn đầu lên, Đăng-Thê thấy dưới hai ngọn đuốc do hai người lính giữ thìa khóa cầm dơ cao lên, một người lạ mặt, với người ấy viên Giám đốc đứng nói chuyện phải cất mũ, lại có hai người lính sơn-đá theo hầu, chàng đoán biết ngay là ai, và tức khắc biết là nhịp kêu oan hiếm có, chàng chắp tay, nhảy ngay tới trước.

Hai người lính sơn đá rút lưỡi lê ra, vì tưởng là người phạm xông lại làm gì quan Thanh-tra.

Chính quan Thanh-tra ta cũng sợ như thế nên lui lại một bước.

Đăng-Thê thấy người ta xem chàng như người đáng sợ, nên chàng đứng nhìn, cái nhìn bao hàm hết nỗi đau khổ, và con người có thể có trong lòng, rồi từ từ nói, giọng nói càng dễ cảm động hơn nữa.

Quan Thanh-tra đứng lặng nghe từ đầu chí cuối, rồi xây qua nói với viên Giám-đốc:

— Nó đổi bản thái độ, thấy chưa? nó biết sợ lưỡi lê; một đứa điên thật thì nó có kể gì đâu: về vấn đề này, ở Sa-rân-tông tôi có diễn thuyết một lần, phát minh nhiều điều rất ngộ.

Rồi xây lại nói với Đăng-Thê:

— Nói tóm lại, anh muốn xin những gì?

— Tôi xin cho tôi biết tôi phạm tội đại hình gì; tôi xin xử vụ án của tôi lại; tôi xin điều tra lại cho thật kỹ; tôi xin đưa tôi ra mà bắn, nếu tôi rõ có tội, nhưng nếu tôi không tội gì thì thả tôi ra.

Quan Thanh-tra hỏi:

— Anh ăn uống ra sao?

— Tôi không biết gì hết, có lẽ khá; Nhưng đều ấy không quan hệ gì: đều quan hệ, chẳng những quan hệ cho tôi là một tên tù phạm, mà còn quan hệ đến các quan chức xử án, đến đức vua cai trị chúng ta, là làm thế nào cho một người vô tội mà bị vu hãm một cách rất độc ác khỏi phải chết trong ngục tối này.

Quan Thanh-tra trả lời:

— Hôm nay anh nói nghe được lắm, nghe khiêm tốn lắm, nhưng phải được như thế luôn thì quí biết bao. Hôm anh muốn giết người lính giữ lao, anh nói khác hẳn, anh có còn nhớ không?

— Thưa có, và hôm nay tôi xin lỗi người ấy, người ấy đối với tôi thường tử tế... nhưng, xin quan biết cho rằng hôm ấy tôi điên, tôi tức giận quá.

— Anh hết điên, hết tức giận rồi sao?

— Thưa chưa, khổ quá, tôi ở đây đã lâu rồi!

— Lâu?... anh bị bắt khi nào?

— Ngày 58 tháng hai năm 1815, lúc hai giờ chiều.

Quan Thanh-tra tính.

Hôm nay là 30 tháng 7 năm 1816, anh nói sao? anh mới bị giam có 17 tháng kia mà.

Đăng-Thê trả lời:

— Mới 17 tháng! thưa quan, có lẽ quan không rõ 17 tháng tù ra sao; 17 năm 17, thế-kỷ; nhứt là đối với một người như tôi, đã gần vào cảnh sung sướng, với một người như tôi sắp cưới một người đàn bà mà tôi đã yêu từ trước, đối với một người sắp có chức nghiệp sang trọng, mà chỉ trong phút chốc thấy tiêu tán cả; người ấy đang lúc ban ngày quang sáng rực rỡ, bỗng vào đêm tối tăm mù mịt, chức nghiệp bị hỏng, không rõ người mình thương còn có thương mình nữa hay không? không biết cha già của mình sống chết thế nào? 17 tháng tù đối với một người quen thở không khí biển, quen hưởng thú tự do của thảy thả... thưa quan, 17 tháng tù thiệt hết sức lâu rồi... quan hãy thương đến tôi mà xin, không phải xin tha, mà xin xử lại cho tôi nhờ; tôi tưởng không có lý gì mà không chịu xử một người bị cáo.

— Được, để rồi sẽ hay.

Quan Thanh-tra lại xây lại nói với viên Giám-đốc.

— Tên này làm cho tôi phải động lòng; khi lên ông nhớ đưa sổ giam của nó cho tôi xem.

— Thưa phải, nhưng ngài thấy nhiều câu phê phán rất ghê sợ.

Đăng-Thê nói tiếp:

— Bẩm quan, tôi vẫn biết rằng quan không thể tự tiện tha tôi ra được; nhưng quan có thể chuyển đạt đều yêu cầu của tôi lên quan trên, quan có thể gây ra một cuộc điều tra, sau hết quan có thể làm cho người ta đưa tôi ra xử; xử, tôi chỉ xin xử; cho tôi biết tôi phạm tội đại hình gì và bị kết án gì; vì, chắc quan cũng đã biết, không có gì khổ bằng cái không biết chắc chắn.

Quan Thanh-tra nói:

— Anh hãy nói rõ ra nghe thử.

— Bẩm quan, nghe giọng nói của quan, tôi biết quan đã động lòng vì tôi. Xin quan cho tôi được có chút hy vọng.!

— Ta chỉ có thể hứa xem lại hồ sơ của anh mà thôi.

— Thế là tôi được tự do rồi, tôi được cứu ra khỏi chốn nầy rồi.

Quan Thanh-tra hỏi:

— Ai cho bắt anh?

Đăng-Thê trả lời.

— Bẩm ông Đờ-Vinh-Pho; xin quan tìm gặp ông ấy mà nói chuyện...

— Đờ-Vinh-Pho đã đổi đi Tu-lu có một năm rồi, còn ở Mạt-xây đâu nữa.

— Ôi, người cho chở tôi, chỉ có một người cho chở tôi, mà lại bị đưa đi xa rồi.

— Quan Thanh-tra hỏi:

Ông Đờ-Vinh-Pho có oán anh việc gì không?

— Bẩm không; hơn nữa, ông đối với tôi khoan hồng lắm.

— Vậy ta có thể dựa vào những lời phê phán, của ông đã viết vào hồ sơ của anh, hoặc sẽ viết....

— Cám ơn quan, cám ơn quan....

— Được, anh chờ đó....

Đăng-Thê sụp quì xuống, hai tay dơ thẳng lên trời, mà cầu nguyện cho người đã xuống tận ngục tối của chàng như ông thần cứu mệnh xuống giải thoát các linh hồn dưới địa ngục.

Cửa ngục đóng lại, mà mối hy vọng do quan Thanh-tra đưa xuống vẫn còn ở trong.

Viên Giám-đốc hỏi quan Thanh-tra:

— Ngài lên xem hồ sơ của Đăng-Thê liền, hay qua ngục tối của viên cố đạo trước đã?

— Xem cho hết các ngục đã. Bây giờ nếu lên sáng thì chắc không đủ can đảm mà làm cho tròn công việc buồn bực nầy được nữa.

— Tên nầy không phải như tên kia, nó điên, nhưng cái điên của nó vui hơn cái trí sáng của tên kia nhiều.

— Bệnh điên của nó thế nào?

— Ô! điên lạ; nó tưởng nó có một hầm vàng to lắm. Nó bị giam, năm đầu, nó hứa dâng cho chính phủ một triệu, nếu chính phủ thả nó ra; qua năm thứ hai, hai triệu; đến năm thứ ba, ba triệu; và cứ mỗi năm mỗi thêm một triệu như thế. Hiện nó ở tù năm thứ năm: nó sẽ xin nói nhỏ với ngài, và hứa dâng cho ngài năm triệu, để xem...

— Hay he!... bác triệu phú ấy tên là gì?

— Cố đạo Pha-ri-a.

— Số 27! đây phải không?

Viên Giám-đốc nói với người giữ chìa khóa:

— Đây rồi. Ảng-thoan, mở cửa.

Người giữ chìa khóa mở cửa; quan Thanh-tra nhìn vào ngục tối của *viên cố-đạo điên*.

Cố-đạo điên, ở đây người ta thường gọi Pha-ri-a như thế.

Một người đàn ông gần trần truồng, vì áo quần rách bươi hết cả, nằm chính giữa phòng, trong cái vòng tròn gạch với vôi để hạ trên tường nhà ra. Trong cái vòng, ông ta gạch những đường kỷ-hà-học, và như tưởng đương chăm nghĩ bài toán mà A!-chi-mét-đờ đã nghĩ khi bị một tên lính của Mạt-xen-luyt giết. Vì thế nên, tuy cửa mở rầm rầm mà ông ta cũng không biết gì cả; đến khi đuốc dọi vào sáng cả nền đất mới mà ông ta đương nằm, ông ta mới tỉnh dậy, xây mặt ra ngó quan Thanh-tra, viên Giám-đốc cùng lính tráng, như cách lấy làm lạ lắm.

Thế là lập tức ông ta vọt đứng dậy, quơ cái mềm trên cái giường bết chỗ tồi tàn mà quấn sắp nhập vào mình để cho đỡ ngó trước mặt khách lạ.

Quan Thanh-tra lấp câu khẩu-đầu thường dùng:

— Anh có xin điều gì không?

Viên cố-đạo trả lời:

— Tôi hả? Tôi không xin gì hết.

Quan Thanh-tra tiếp luôn:

— Chắc anh không biết; ta là người của chính-phủ phái đi khám các lao tù và nghe những lời thỉnh cầu của các tù phạm.

Viên cố-đạo nói lớn lên:

— À, vậy thì là có khác, và tôi mong rằng chúng ta sẽ thỏa hiệp được.

Viên Giám-đốc bỏ nhỏ với quan Thanh-tra:

— Ngài thấy chưa? thật đúng như tôi đã nói với ngài, nó khỉ sự đó.

Viên cố-đạo tiếp luôn:

Thưa ngài, tôi là cố-đạo Pha-ri-a, sinh-trưởng ở La-mã, có làm thư-ký cho Hồng-y Rô-bi-gờ-li-ô-di trong 20 năm; tôi bị bắt, không rõ bắt vì cớ gì, vào khoảng đầu năm 1811; từ đấy đến nay tôi thường đòi sự tự do của tôi với các quan chức Ý và Pháp.

— Sao lại với các quan chức Pháp?

— Vì tôi bị bắt ở Bi-om-bi-nô (Piombino), và tôi đoán chừng rằng Bi-om-bi-nô cũng như Mi-lâng (Milan) và Phờ-lô-rang (Florence) đã thành thủ-phủ một tỉnh nào đó của nước Pháp.

(Còn nữa)